



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI (LAWASUCO)

Địa chỉ: Số 037 Nguyễn Huệ - Phường Lào Cai - Tỉnh Lào Cai

Tel: (0214) 3830 224 - Fax: (0214) 3830 224

Website: [www.capnuoclaocai.vn](http://www.capnuoclaocai.vn)

## DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	TÊN TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Chương trình đại hội	Ban tổ chức
2	Danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
3	Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	Ban tổ chức
4	Quy chế ứng cử đề cử HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2026-2031	Ban tổ chức
5	<b>Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026</b>	Ban TGD
6	<b>Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương hướng 2026-2031.</b>	HĐQT
7	<b>Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026</b>	BKS
8	<b>Chiến lược phát triển 05 năm của Công ty giai đoạn năm 2026-2030</b>	HĐQT & TGD
9	<i>Tờ trình thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán. (BCTC đã được kiểm toán đầy đủ có thể download trên website của công ty tại địa chỉ: <a href="http://www.capnuoclaocai.vn">www.capnuoclaocai.vn</a>)</i>	HĐQT
10	<i>Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025</i>	HĐQT
11	<i>Tờ trình thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025, kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty.</i>	HĐQT
12	<i>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026</i>	HĐQT
13	<i>Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026</i>	HĐQT
13	<i>Tờ trình thông qua dự kiến Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030</i>	HĐQT
15	<i>Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi 2026, thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty năm 2026, thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, BKS</i>	HĐQT
16	Dự thảo Điều lệ sửa đổi 2026	HĐQT
17	Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ 2026	HĐQT
18	Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị 2026	HĐQT
19	Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát 2026	BKS
20	<b>Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031</b>	Ban tổ chức
21	Các nội dung khác	Ban tổ chức



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI (LAWASUCO)

Địa chỉ: Số 037 Nguyễn Huệ - Phường Lào Cai - Tỉnh Lào Cai

Tel: (0214) 3830 224 - Fax: (0214) 3830 224

Website: <http://capnuoclaocai.vn>

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: **7h30' đến 12h00'**, ngày / /2026

Địa điểm: Hội trường công ty, đời 117 NMN Lào Cai, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

STT	Nội dung	Thực hiện
<b>PHẦN I:</b>	<b>NGHI THỨC KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	<b>(07h30 – 08h30)</b>
1	Đón tiếp đại biểu; Đăng ký cổ đông tham dự đại hội và phát tài liệu; Kiểm tra tư cách cổ đông	ô. Bình; ô. Thám; ô. Vũ: bà Huệ; bà Hương
2	Ôn định tổ chức; Chào cờ	Trịnh Tiến Hùng
3	Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu (đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có); các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc hiện tại)	Trịnh Tiến Hùng
4	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Lê Hoàng Vũ
5	Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để ĐH thông qua.	Lê Văn Mật
6	<b>Phát biểu khai mạc Đại hội</b>	<b>Phạm Hồng Quảng</b>
7	Thông qua chương trình, quy chế Đại hội.	Lê Văn Mật
<b>PHẦN II:</b>	<b>BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC TỜ TRÌNH</b>	<b>(08h30 – 9h30)</b>
8	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, <b>Phương hướng 2026-2031 (trình chiếu/video)</b>	Nguyễn Quốc Huy (Ban TGD XDBC)
9	<b>Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương hướng 2026-2031. (trình chiếu/video)</b>	Phạm Hồng Quảng (Ô.Bình T/muru XDBC)
10	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, <b>Phương hướng 2026-2031 (trình chiếu/video)</b>	Lê Thị Hồng Vân (Ban KS XDBC)
11	<b>Chiến lược phát triển 05 năm của Công ty giai đoạn năm 2026-2030 (trình chiếu/video)</b>	Trịnh Tiến Hùng
12	<b>Các tờ trình:</b>	Phùng Ngọc Minh
	(1) Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025; (2) Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025; (3) Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025, kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty. (4) Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; (5) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026. (6) Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030. (7) Thông qua Điều lệ sửa đổi 2026, thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty năm 2026, thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, BKS	Ô.Bình+Minh+B.Nga+TCHC phối hợp tham mưu các Tờ trình. - P. TCKT T/muru trình Phê duyệt chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026, KH năm 2027 của NLD và người QL để có căn cứ thực hiện - Xin ý kiến chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định một số nội dung tại ĐHĐCĐ TN

<b>PHẦN III:</b>	<b>THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TỜ TRÌNH</b>	<b>(10h00 – 10h45)</b>
13	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình trên và biểu quyết thông qua các báo cáo tờ trình.	Phạm Hồng Quảng
14	Hướng dẫn biểu quyết & bỏ phiếu biểu quyết	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
	Kiểm phiếu (Đại hội nghỉ giải lao)	
	Công bố kết quả kiểm phiếu	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
<b>PHẦN IV:</b>	<b>BẦU CỬ NHÂN SỰ NHIỆM KỲ 2026 - 2031</b>	<b>(10h45 – 11h30)</b>
15	Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 ( <i>bầu tròn, không có số dư</i> ) sau khi đã hiệp thương và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước)	<b>Trịnh Tiến Hùng</b>
15.1	Thông qua Quy chế Đề cử - Ứng cử - Bầu cử và hướng dẫn bầu cử (biểu quyết thông qua)	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
15.2	Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (Đại hội biểu quyết chốt danh sách ứng cử viên trước khi phát phiếu bầu).	Phạm Hồng Quảng
15.3	Tiến hành bỏ phiếu bầu cử (Phát phiếu, bỏ phiếu vào hòm phiếu; 01/02 hòm phiếu, 02 loại phiếu bầu HĐQT&BKS khác màu, để tránh nhầm).	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
	<u>Bầu dòn phiếu:</u> - Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với: Số cổ phần sở hữu × Số thành viên được bầu. - Cổ đông có quyền dòn hết phiếu cho 1 người hoặc chia nhỏ cho nhiều người.	
15.4	Ban kiểm phiếu làm việc, Đại hội nghỉ giải lao (kiểm phiếu)	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
15.5	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 (Biên bản kèm theo)	<b>Đặng Thị Thúy Nga</b>
15.6	<b>Công bố kết quả bầu</b> bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031	Phạm Hồng Quảng
15.7	<b>HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới tiến hành Họp phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát.</b>	Phạm Hồng Quảng
15.8	Công bố kết quả Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban KS Ra mắt HĐQT & BKS nhiệm kỳ mới	Phạm Hồng Quảng
15.9	Tri ân và chia tay các thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ mới.	Lê Văn Mật
<b>PHẦN V:</b>	<b>THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT &amp; BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>	<b>(11h30 – 12h00)</b>
16	Ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội của Đại Hội	Vũ Thái Bình
17	Biểu quyết thông qua Nghị quyết và Biên bản của Đại hội.	Phạm Hồng Quảng
18	Bế mạc Đại hội	Nguyễn Quốc Huy

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;*

*Căn cứ thực tế quản trị công ty sau khi hủy tư cách công ty đại chúng.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc biểu quyết và ứng xử tại Đại hội diễn ra đúng quy định pháp luật.
- Đảm bảo Nghị quyết Đại hội thể hiện ý chí thống nhất của các cổ đông, đáp ứng quyền lợi hợp pháp của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

**Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp không đủ tỷ lệ quy định sau 30 phút kể từ giờ khai mạc, Đại hội được triệu tập lần 2 trong vòng 30 ngày với điều kiện tham dự đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Nếu lần 2 vẫn không đủ, lần 3 sẽ được tổ chức trong vòng 20 ngày và không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông tham dự.

**Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, (danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phần theo Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai lập thay đổi lần 3 ngày 22/8/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Không nói chuyện riêng, để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt chuông; không hút thuốc trong phòng Đại hội.

#### **Điều 5. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch **gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên**. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những nội dung do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các nội dung phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:  
Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 6. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
  - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các nội dung đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
  - e. Soạn thảo Nghị quyết về các nội dung được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông dự họp.
  - Trưởng Ban báo cáo tình hình cổ đông với Đại hội. Nếu có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- **Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội** và kết quả bầu cử nhân sự nhiệm kỳ 2026-2031; lập biên bản kiểm phiếu công khai.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

#### 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội**

#### 1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Mọi nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết minh bạch.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp.
- Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm **2026** như sau:
  - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

#### 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một nội dung thì được xem như biểu quyết tán thành nội

dung đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một nội dung thì được xem như việc biểu quyết cho nội dung đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra.
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Mỗi nội dung biểu quyết chỉ được chọn 01 phương án (Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến).

4. Thẻ lệ biểu quyết.

Các nội dung cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp nội dung biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

**Điều 11. Bầu cử nhân sự nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và tuân thủ quy định riêng tại "Quy chế bầu cử nhân sự nhiệm kỳ 2026-2031".

**Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 13. Thi hành Quy chế**

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và Luật Doanh nghiệp.

***Quy chế tổ chức ĐHCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai biểu quyết thông qua.***

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Điều lệ Công ty) và các quy định hiện hành;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

**I. Đối tượng và phạm vi áp dụng.**

- Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Áp dụng đối với các cổ đông, nhóm cổ đông và các ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

**II. Số lượng và cơ cấu thành viên.**

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 47/2021/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

**1. Hội đồng quản trị**

- Tổng số thành viên: 05 thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: 9 người.

**2. Ban Kiểm soát.**

- Tổng số thành viên: 03 thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: 9 người.

**III. Nguyên tắc đề cử, ứng cử.**

**1. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty).**

**Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử sáu ứng viên;
- từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy ứng viên;
- từ 80% đến dưới 90% được đề cử tám ứng viên.

Danh sách đề cử phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông ít nhất năm (05) ngày làm việc.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát** (theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty).

**Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử sáu ứng viên;
- từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy ứng viên;
- từ 80% đến dưới 90% được đề cử tám ứng viên.

Danh sách đề cử phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông ít nhất năm (05) ngày làm việc.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ

về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên.**

##### **1. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tại quá **05** Công ty khác;
- **Người đại diện phần vốn nhà nước chỉ được tham gia đại diện phần vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp;**
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

##### **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

## **V. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử.**

### **1. Nguyên tắc bầu cử.**

- Đúng luật, đúng điều lệ.  
 - Phương thức bỏ phiếu kín.  
 - Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do Công ty chốt ngày 01/4/2026). Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

### **2. Phương thức bầu cử.**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử:

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT, một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Những phiếu sau được xem là không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

+ Phiếu không theo mẫu quy định.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Phiếu bầu vượt quá số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông tối đa theo quy định.

+ Phiếu gạch xóa tên những ứng cử viên.

+ Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### **3. Nguyên tắc trúng cử.**

Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

- Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo thứ tự từ cao xuống thấp nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bầu thấp bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.

- Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến ban đầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS.

### **VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.**

*(Mẫu được tặng tải trên Website Công ty tại địa chỉ:*

[www.capnuoclaocai.vn](http://www.capnuoclaocai.vn))

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).

- Biên bản họp nhóm đề gộp quyền biểu quyết (nếu có).

- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).

- Bản sao công chứng CCCD/Hộ chiếu.

- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

- Ứng viên Hội đồng quản trị và Ban KS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

### **VII. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử.**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước ngày / /2026 về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 037 đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người nhận: Vũ Thái Bình - Thư ký HĐQT.

Điện thoại: 0982 090 235

Email: vubinhlc@gmail.com.

Các ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được gửi về Công ty sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

#### **VIII. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Số: /BC-CNLC

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**  
**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026. ĐÁNH GIÁ KẾT**  
**QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2026 VÀ PHƯƠNG**  
**HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD 5 NĂM 2026-2031**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, PHƯƠNG**  
**HƯỚNG NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai (Công ty) hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/6/2016, với cơ cấu vốn góp tính đến tháng 12/2024: vốn góp của nhà nước (UBND tỉnh Lào Cai) 92,09%, vốn góp của các cổ đông (354 cổ đông) 7,91%; Công ty góp vốn vào Công ty cổ phần xây dựng cấp thoát nước Lào Cai 24,99% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch. Hiện Công ty đang quản lý, khai thác 14 nhà máy cấp nước đô thị, với tổng công suất thiết kế 109.200m<sup>3</sup>/ng.đêm; 02 nhà máy cấp nước nông thôn, có tổng công suất 450m<sup>3</sup>/ng.đêm (hiện nhà máy nước Bản Vược tạm dừng hoạt động); quản lý trên 786km đường ống truyền dẫn và phân phối, đường kính từ D25 đến D600. Tỷ lệ bao phủ cấp nước đạt 80-85% tại trung tâm các xã, phường thuộc các huyện lỵ, thị xã cũ và trên 98% tại địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Lào Cai cũ. Công ty thực hiện cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng theo quy định, phục vụ trên 64.345 hộ dân cùng các cơ quan, đơn vị, khu công nghiệp, thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh (tính đến tháng 12/2025).

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025, Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025; đồng thời tập trung trong công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh bền vững. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

**1. Thuận lợi**

Trong năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai tiếp tục ổn định và phát triển; hoạt động du lịch, dịch vụ và các ngành kinh tế từng bước phục hồi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành; cùng với tinh thần đoàn kết, thống

nhất, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, là sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty ít chịu tác động trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định, góp phần bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và sản xuất kinh doanh; triển khai hệ thống quản lý văn bản điện tử, phần mềm quản lý khách hàng, ghi chỉ số, hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

## **2. Khó khăn**

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của nền kinh tế. Biến động của tình hình thế giới, bảo hộ thương mại cùng với sức mua trong nước còn thấp và giá vật tư, nguyên nhiên liệu biến động đã làm gia tăng chi phí sản xuất, qua đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước và thay đổi cơ chế, chính sách của địa phương đòi hỏi Công ty phải kịp thời thích ứng, đồng thời gây ra những ảnh hưởng nhất định đến công tác quản lý. Sau khi sáp nhập hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái (lấy tên là tỉnh Lào Cai), việc thay đổi trung tâm hành chính của tỉnh được đặt tại TP. Yên Bái (cũ); cùng với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm cấp trung gian, đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nước sạch tiêu thụ và doanh thu của Công ty.

Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn nước và hạ tầng cấp nước; tình trạng khô hạn, mưa lũ bất thường làm giảm lưu lượng nước nguồn, tăng độ đục và gây hư hỏng một số công trình, đặc biệt là các tuyến ống truyền dẫn, gây khó khăn trong công tác cấp nước an toàn, liên tục.

Trong năm nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị thực hiện cải tạo mở rộng lòng đường, vỉa hè, rãnh thoát nước được triển khai thực hiện..., đã làm ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước trong quá trình thi công. Mặt khác việc cải tạo, chỉnh trang đô thị đã dẫn đến nhiều tuyến ống nằm trong phạm vi đường hoặc nằm sâu dưới đất, gây ra khó khăn trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa.

Công tác đầu tư xây dựng, mở rộng công suất và phát triển địa bàn cấp nước còn chậm do vướng mắc trong khâu chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án và phối hợp với các cơ quan liên quan.

Nguồn nhân lực của Công ty còn chưa đồng đều về trình độ chuyên môn; một bộ phận lao động chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, gây khó khăn trong công tác bố trí, sử dụng lao động và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung.

## **II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH**

### **1. Công tác tổ chức**

Bộ máy tổ chức nhân sự gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, 06 phòng chuyên môn (phòng TC-HC, TC-KT, KT-VT, KH-ĐT, QLKD,

TNCLN) và 01 Ban QLDA (kiêm nhiệm), 12 chi nhánh trực thuộc (11 chi nhánh cấp nước & 01 Chi nhánh Trung tâm đồng hồ).

Năm 2025, căn cứ Kế hoạch lao động, Công ty đã tuyển dụng 06 lao động; giải quyết nghỉ hưu theo chế độ BHXH cho 06 lao động; chấm dứt hợp đồng lao động 04 trường hợp; thực hiện điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý 03 trường hợp và điều động 01 lao động kỹ thuật giữa các đơn vị; có 01 trường hợp hiện đang thử việc.

Trong năm, Công ty tổ chức thành công các hội nghị, đại hội quan trọng: Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2025-2030; Hội nghị đại biểu Người lao động năm 2025; Hội nghị triển khai phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2025; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Đại hội Công đoàn cơ sở lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Năm 2025, Công ty đạt được nhiều thành tích nổi bật. Tiêu biểu, Công ty được Hội Cấp thoát nước Việt Nam trao Giải thưởng “Dòng Xanh Nước Việt”, ghi nhận những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ bền vững tài nguyên nước và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước phục vụ cộng đồng. Đồng thời, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2025 của Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh đánh giá, xếp loại Xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên năm 2025.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty**

Năm 2025, Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đảm bảo cấp nước sạch an toàn, liên tục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban lãnh đạo Công ty tập trung xây dựng và triển khai chiến lược đầu tư phát triển hệ thống và vùng cấp nước phù hợp với quy hoạch; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự có và vốn vay để sửa chữa, cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước tại các đô thị, khu công nghiệp, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, bảo toàn và phát triển doanh nghiệp bền vững.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước; tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, qua đó góp phần đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết; quan tâm công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực thông qua tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại, nâng cao tay nghề, khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh thông qua ứng dụng khoa học - công nghệ vào quản trị và sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò của tập thể lãnh đạo trong quản lý, điều hành.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, năm 2025 Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra, duy trì hoạt động ổn định và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

### 3. Lao động và chính sách đối với người lao động

#### 3.1. Cơ cấu lao động

TT	Vị trí công việc	Số lao động (người)
1	Lao động trực tiếp SXKD	200
2	Lao động thừa hành, phục vụ	12
3	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	64
4	Lao động quản lý các phòng/ban/chi nhánh	44
5	Thư ký Công ty	1
6	Hội đồng QT, Ban TGD, Trưởng BKS, K.Toán trưởng	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>328</b>

#### 3.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo Quy chế trả lương, xây dựng trên cơ sở vị trí việc làm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và kết quả đánh giá người lao động, Công ty tổ chức khen thưởng thông qua các phong trào thi đua theo đợt và cả năm.

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, bảo hiểm theo quy định; bảo đảm trang bị bảo hộ lao động, đồng phục; chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; quan tâm bố trí công việc phù hợp cho lao động nữ; thực hiện khám sức khỏe định kỳ và nâng lương, phụ cấp đúng kỳ hạn.

Năm 2025, Công ty tổ chức tham quan, du lịch cho 125 cán bộ, công nhân viên, người lao động, góp phần gắn kết tập thể, tạo động lực thi đua lao động sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; đồng thời cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

#### 3.3. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể được phổ biến đến toàn thể người lao động và được thực hiện đầy đủ, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Công ty duy trì tốt việc đối thoại định kỳ và đột xuất giữa người sử dụng lao động và người lao động; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để giải quyết thỏa đáng các kiến nghị, đề xuất. Các chế độ, chính sách liên quan đến

tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động... được thực hiện công khai, minh bạch.

Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện thông qua việc công khai các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, chế độ chính sách đối với người lao động; phát huy quyền tham gia góp ý, giám sát của tập thể người lao động đối với hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Nhờ thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, mối quan hệ lao động trong Công ty luôn hài hòa, ổn định, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

#### **4. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ**

Thực hiện tốt công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cơ bản và chuyên sâu cho toàn thể CBCNV người lao động trong toàn Công ty, kiểm tra môi trường làm việc tại các vị trí sản xuất. Tổ chức kiểm tra định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn tại các đơn vị theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ATVSLĐ, PCCC năm 2025 (Kế hoạch số 48/KH-CNLC ngày 20/01/2025). Đồng thời phối hợp cùng các phòng chuyên môn kiểm tra, rà soát hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ tại văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc đảm bảo an toàn, kịp thời và đúng Luật PCCC và các quy định khác.

#### **5. Phổ biến giáo dục pháp luật, công tác bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự**

- Trong năm, Công ty tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế đến toàn thể CBCNV-NLĐ; xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến pháp luật đợt I, đợt II theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với các cơ quan chức năng.

- Công ty duy trì hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; bảo đảm an ninh trật tự tại cơ quan; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Năm 2025, Công ty được UBND tỉnh và Công an tỉnh đánh giá, xếp loại “Xuất sắc”.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị; nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”; củng cố lực lượng tự vệ; tham gia đầy đủ giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định; xây dựng và triển khai hiệu quả các phương án phòng, chống cháy nổ, bảo đảm an toàn tài sản, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh và giữ vững an ninh trật tự trong doanh nghiệp.

#### **6. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công ty phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị là sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Các tổ chức đoàn thể hoạt động ngày càng thiết thực, hiệu quả, phát huy tốt vai trò trong Công ty.

Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, cộng đồng, từ thiện do các cấp phát động; phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai...

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn Công ty.

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

*Biểu kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2025*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2025	TH 2025/2024
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>185,935</b>	<b>200,863</b>	<b>201,002</b>	<b>100,07%</b>	<b>108,10%</b>
1.2	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	181,582	192,397	188,267	97,85%	103,68%
1.3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	4,353	8,466	12,735	150,42%	292,56%
<b>2</b>	<b>Sản xuất CN</b>						
2.1	Nước thương phẩm	Tr. m3	17,984	18,523	18,519	99,98%	102,97%
2.2	Giá nước bình quân	Đồng	10.097	10.100	10.166	100,66%	100,69%
2.3	Phát triển khách hàng	Hộ	1.947	1.800	2.321	128,94%	119,21%
<b>3</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>23,051</b>	<b>23,112</b>	<b>22,471</b>	<b>97,23%</b>	<b>97,48%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>18,473</b>	<b>18,828</b>	<b>19,296</b>	<b>102,49%</b>	<b>104,46%</b>
<b>5</b>	<b>Thu nhập BQ/tháng</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>11,2</b>	<b>11,4</b>	<b>14,5</b>	<b>127,19%</b>	<b>129,46%</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>24,06%</b>	<b>19,8%</b>	<b>22,74%</b>	<b>2,91%</b>	<b>-1,32%</b>

#### 2. Công tác quản lý khách hàng và chống thất thu, thất thoát

Tăng cường kiểm tra, rà soát mục đích sử dụng nước của khách hàng, ứng dụng công nghệ triển khai phần mềm quản lý khách hàng trong công tác ghi sản lượng, thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, nhằm tránh việc ghi chép phản ánh không chính xác;

Công tác chống thất thoát đã thực hiện phân vùng tách mạng, kiểm soát thất thoát nước, tiếp tục thay thế các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng. Tăng cường công tác vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước theo nhu cầu áp lực để hạn chế lượng nước thất thoát. Thực hiện tốt, kịp thời công tác thay thế đồng hồ định kỳ, đồng hồ mờ và kẹt. Mặc dù công tác chống thất thoát tiếp tục được quan tâm và chỉ đạo sâu sát, song tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty vẫn còn cao. Tỷ lệ thất thoát bình quân năm 2025 toàn Công ty còn ở mức >20%, giảm 1,32% so với năm 2024.

#### 3. Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng nước

##### 3.1. Công tác quản lý kỹ thuật

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng chuyên môn và các chi nhánh trực thuộc trong công tác quản lý kỹ thuật, vận hành các nhà máy, tuyến mạng cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất, thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, tuyến mạng đúng định kỳ. Đảm bảo cấp nước an toàn cho các đô thị, khu công nghiệp, thương mại trong toàn tỉnh.

Lựa chọn công nghệ, giải pháp cấp nước an toàn, chống thất thoát nước, mua sắm trang thiết bị, vật tư về chủng loại, đặc tính kỹ thuật sản phẩm phù hợp với công nghệ sản xuất của từng nhà máy, đồng thời đưa ra các phương án, chuẩn bị vật tư và phối hợp với các chi nhánh khắc phục sự cố kịp thời nhằm đảm bảo cấp nước an toàn.

Quản lý hồ sơ kiểm định máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt: Toàn bộ máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt bao gồm: áp kế, Pa lăng xích, bình áp lực.. của các nhà máy đều được kiểm định đúng thời hạn.

### **3.1. Công tác quản lý chất lượng nước sạch**

Công tác quản lý chất lượng nước luôn được chú trọng từ công tác sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra. Với tổng số 15 nguồn nước Công ty đang khai thác trên địa bàn toàn tỉnh trong đó gồm: 02 nguồn nước ngầm, 13 nguồn nước mặt.

Kết quả thực hiện thí nghiệm nội kiểm của phòng Thí nghiệm chất lượng nước và ngoại kiểm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai, các mẫu nước sau xử lý đảm bảo yêu cầu chất lượng nước sạch theo quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế và quy chuẩn địa phương QCĐP:01:2024/LC của UBND tỉnh Lào Cai.

Thực hiện cấp giấy phép môi trường cho 11/13 nhà máy nước toàn công ty, còn 02 nhà máy đang làm thủ tục cấp giấy phép môi trường là Si Ma Cai và Bắc Hà.

## **4. Công tác quản lý tài chính - kế toán doanh nghiệp**

### **4.1. Công tác quản lý tài chính**

- Thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính năm đảm bảo đúng tiến độ đề người đại diện phần vốn nhà nước Báo cáo, trình cơ quan chủ sở hữu phê duyệt, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Lập báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm theo đúng thời gian quy định, đảm bảo cho việc cung cấp số liệu cho Ban lãnh đạo Công ty và các cơ quan quản lý cấp trên.

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc tăng cường khâu quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư xây dựng, nhằm hạ giá thành đảm bảo lợi nhuận đạt theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

- Tham mưu và đồng thời thực hiện tuân thủ và chấp hành tốt các quy định về lĩnh vực đầu tư, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo thực hiện giám sát Tài chính.

- Thực hiện công tác tài chính, cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn, chi trả các khoản chi phí vận hành duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch. Theo dõi và hạch toán các giao dịch tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của công ty.

### **4.2. Công nợ tiền nước**

- Công nợ tiền nước đến ngày 31/12/2025 là 2.392.456.696 đồng. Nguyên nhân chủ yếu do thời điểm chốt số liệu cuối năm trùng với chu kỳ thu tiền nước hàng tháng của các chi nhánh, nên một phần doanh thu chưa được thu tiền tại thời điểm lập báo cáo và sẽ được thu hồi trong kỳ tiếp theo.

- Trong tổng số công nợ nêu trên, khoản công nợ phải thu khó đòi là 614.111.625 đồng, phát sinh do doanh nghiệp tuyên bố phá sản của Công ty CP Hóa chất Phúc Lâm - Chi nhánh Cấp nước KCN Tăng Loỏng. Phòng Tài chính - Kế toán tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi quá trình giải quyết phá sản theo Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đồng thời tham mưu phương án xử lý phù hợp theo quy định hiện hành.

- Đối với công nợ tiền nước tại các chi nhánh, Công ty chỉ đạo Phòng Tài chính Kế toán phối hợp với Phòng Quản lý Kinh doanh và các chi nhánh thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin khách hàng; tăng cường đối chiếu, đơn đốc thu hồi công nợ theo đúng quy trình, qua đó hạn chế rủi ro phát sinh và bảo đảm cân đối tài chính của Công ty.

#### **4.2. Công nợ vật tư**

Tổng giá trị hàng tồn kho của toàn Công ty là 7.998.593.618 đồng. Nguyên nhân giá trị tồn kho còn ở mức cao chủ yếu do công nợ vật tư tại một số đơn vị chưa được quyết toán kịp thời; trong đó bao gồm một phần vật tư dự trữ phục vụ công tác sản xuất thường xuyên và một phần vật tư đã đưa vào thi công các công trình dở dang chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thanh toán, quyết toán theo.

#### **5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất**

Trong thời gian qua, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều hệ thống và giải pháp công nghệ đã được đầu tư, nâng cấp và đưa vào vận hành hiệu quả, như: quản lý văn bản và điều hành điện tử; quản lý khách hàng; ghi chỉ số đồng hồ nước bằng thiết bị điện tử; phát hành hóa đơn điện tử; thanh toán tiền nước trực tuyến. Qua đó từng bước nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội trong thời đại chuyển đổi số.

Công ty đã và đang triển khai các bước thực hiện chuyển đổi hợp đồng dịch vụ cấp nước (DVCN) từ hình thức bản giấy sang hợp đồng DVCN điện tử, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi cho khách hàng và giảm chi phí quản lý.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước áp dụng các công nghệ mới vào quá trình xử lý nước sạch tại các nhà máy. Việc ứng dụng công nghệ góp phần tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thao tác thủ công, giảm cường độ lao động cho công nhân vận hành, đồng thời nâng cao tính ổn định, an toàn và hiệu quả trong sản xuất nước sạch.

#### **6. Thực hiện đầu tư xây dựng**

##### **6.1. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình nội bộ**

Năm 2025 Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo, thay thế và phát triển các tuyến ống truyền dẫn, tuyến ống dịch vụ. Nhằm mở rộng địa bàn cấp nước và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ cấp nước. Kết quả thực hiện như sau:

##### **- Chi phí sửa chữa thường xuyên + duy trì đầu nổi**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	KQTH năm 2025	Tỉ lệ HT/KH (%)	Ghi chú
1	Sửa chữa thường xuyên, duy trì đầu nổi					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	KQTH năm 2025	Tỉ lệ HT/KH (%)	Ghi chú
1.1	Giá trị danh mục	Tr.đồng	26.875	26.140	97,27%	
1.2	Số lượng danh mục	Danh mục	149	139	93,29%	
<b>2</b>	<b>Phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ</b>					
2.1	Giá trị lắp đặt mới, thay thế đồng hồ	Tr.đồng	11.170	9.421	84,34%	
2.2	Số lượng đồng hồ lắp đặt mới, thay thế	Đồng hồ	14.396	14.501	100,73%	

**- Đầu tư mở rộng tuyến mạng, mua sắm thiết bị**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	KQTH năm 2025		Tỉ lệ TH/KH (%)
				Giá trị nghiệm thu	Giá trị đã quyết toán	
<b>I</b>	<b>Mở rộng tuyến mạng, mua sắm thiết bị</b>					
1	Giá trị danh mục	Tr.đồng	27.643	11.199	6.442	63,82%
2	Số lượng danh mục	Danh mục	24	5	10	62,50%

*Ghi chú: Một số danh mục mở rộng tuyến mạng, mua sắm thiết bị đang thực hiện và chuyển tiếp triển khai thực hiện trong năm 2026.*

**- Thực hiện đầu tư các dự án**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	KQTH năm 2025		Tỉ lệ TH/KH (%)
				Giá trị nghiệm thu	Giá trị đã quyết toán	
1	Giá trị danh mục	Tr.đồng	11.747	6.988		59,48%
2	Số lượng danh mục	Danh mục	1	1		

*Ghi chú: Một số dự án đã được đưa vào kế hoạch của Công ty; tuy nhiên, trong quá trình triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư còn phát sinh nhiều vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.*

**IV. NHỮNG MẶT HẠN CHẾ KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những thành tích đạt được về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 còn những mặt hạn chế, khó khăn và nguyên nhân như sau:

**1. Nguyên nhân chủ quan**

Công tác quản lý, điều hành tại một số phòng chuyên môn và chi nhánh chưa quyết liệt; việc cụ thể hóa nhiệm vụ còn chậm, phân công công việc chưa hợp lý, thiếu theo dõi, kiểm tra tiến độ, dẫn đến một số nhiệm vụ hoàn thành chưa đạt yêu cầu về chất lượng và thời gian.

Công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn với các đơn vị trực thuộc trong triển khai nhiệm vụ chưa đồng bộ; việc trao đổi thông tin, xử lý công việc liên thông còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện kế hoạch chung.

Việc cập nhật, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định mới của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên ở một số thời điểm chưa kịp thời, chưa đầy đủ, dẫn đến việc triển khai còn lúng túng, hiệu quả công việc chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ chưa thường xuyên, việc phát hiện và chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng phức tạp.

## **2. Nguyên nhân khách quan**

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo; xung đột, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, cùng với biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu và chi phí vận tải đã ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, qua đó tác động đến nền kinh tế Việt Nam và hoạt động kinh tế – xã hội của các địa phương, trong đó có tỉnh Lào Cai, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước và những thay đổi về cơ chế, chính sách, cùng với việc di dời trụ sở và nơi làm việc của một số cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức về trung tâm hành chính mới, đã làm giảm sản lượng nước tiêu thụ hằng tháng, qua đó dẫn đến doanh thu sụt giảm.

Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan gây suy giảm lưu lượng, biến động chất lượng nước nguồn; phát sinh sạt lở, hư hỏng công trình đầu nguồn và mạng lưới, làm tăng chi phí xử lý, sửa chữa và nguy cơ gián đoạn cấp nước.

Tình trạng tranh chấp nguồn nước, khách hàng tự ý can thiệp vào đồng hồ, sử dụng nước nhỏ giọt vẫn xảy ra ở một bộ phận khách hàng, gây khó khăn cho công tác quản lý, làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

Mạng lưới đường ống cấp nước đã xuống cấp, sử dụng nhiều chủng loại vật liệu khác nhau, chịu tác động oxy hóa và ăn mòn theo thời gian, dẫn đến nguy cơ rò rỉ cao. Do đặc thù đô thị miền núi với địa hình dốc, khách hàng phân tán và phổ biến bồn chứa trên mái nhà, hệ thống phải duy trì áp lực cao và cấp nước liên tục 24/24 giờ, gây khó khăn trong công tác kiểm soát thất thoát nước.

Công tác quy hoạch giữa hạ tầng kỹ thuật và quá trình đô thị hóa chưa thực sự đồng bộ; việc mở rộng, nâng cấp đường giao thông, thu hẹp hành lang vỉa hè và nâng cao cốt nền xây dựng đã làm nhiều tuyến ống cấp nước nằm dưới mặt đường hoặc bị chôn sâu so với thiết kế ban đầu. Dẫn đến nhiều khó khăn cho công tác quản lý, theo dõi hiện trạng mạng lưới; việc vận hành, bảo trì, sửa chữa và xử lý sự cố mất nhiều thời gian, chi phí, đồng thời ảnh hưởng đến cấp nước an toàn, tính liên tục.

Công tác đầu tư xây dựng, mở rộng công suất và phát triển địa bàn cấp nước còn chậm do vướng mắc trong khâu chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án và phối hợp với các cơ quan liên quan.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

### **I. MỤC TIÊU**

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Trước yêu cầu phát triển trong “Kỷ nguyên phát triển mới” của đất nước, Công ty xác định mục tiêu trọng tâm là bảo đảm an toàn cấp nước cả về lưu lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng

khoa học - công nghệ; nâng cao năng suất lao động, qua đó tạo nên tảng vững chắc để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giữ vững và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Để thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ chính trị, toàn thể CBCNV người lao động trong công ty cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Xác định công tác trọng tâm là “Đảm bảo an toàn cấp nước về lưu lượng và chất lượng, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh”. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, giữ vững phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục mở rộng diện bao phủ tuyến mạng cấp nước, nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, tiến tới mục tiêu 100% dân số ở đô thị dùng nước sạch.

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật – công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

## II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Nhiệm vụ chính là công tác sản xuất đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về sử dụng, khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Lập và trình phê duyệt đầy đủ kế hoạch cấp nước hàng năm tại tất cả các vùng Công ty đã thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

- Tổ chức, sắp xếp và điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ tại các phòng chuyên môn, thực hiện công tác chống thất thoát nước. Với mục tiêu thực hiện giảm thất thoát nước ở mức dưới 20% trong năm 2026, phấn đấu xuống 10% đến năm 2030.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh bằng ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ vào công tác quản trị, sản xuất hướng đến “Phương thức sản xuất số”.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên người lao động...

- Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy xử lý nước nằm trong kế hoạch, nhằm chủ động về năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng khu vực.

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự báo tình hình năm 2026, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

*Biểu dự kiến chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026*

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh % KH 2026/TH 2025
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	201,002	207,068	103,02%

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh % KH 2026/TH 2025
- Doanh thu SX nước sạch	tỷ đồng	188,267	193,915	103,00%
- Doanh thu XL + khác	tỷ đồng	12,735	13,153	103,28%
2. Sản lượng nước thương phẩm	triệu m <sup>3</sup>	18,519	19,074	103,00%
3. Giá tiêu thụ bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	10.166	10.166	100,00%
4. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	19,296	19,875	103,00%
5. Phát triển khách hàng	hộ	2.321	2.000	86,17%
6. Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%	-3,74%
7. Nộp ngân sách Nhà nước	tỷ đồng	22,471	24,767	110,22%
8. Thu nhập BQ/người/tháng	tr. đồng	14,5	14,90	101,79%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 dự kiến tăng khoảng **3,02%** so với năm 2025, đặt ra yêu cầu rất cao trong bối cảnh nhiều yếu tố tác động không thuận lợi. Việc điều chỉnh trung tâm hành chính đã làm thay đổi vị trí hoạt động của các cơ quan, sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp, dẫn đến sự biến động rõ rệt về cơ cấu cũng như quy mô tiêu thụ nước trên địa bàn Công ty quản lý. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng nước tại các trung tâm hành chính cũ (trung tâm các huyện cũ) giảm do số lượng cán bộ, công chức làm việc giảm, nhiều trụ sở tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động.

Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cùng sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động, Công ty phấn đấu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

## 2. Công tác đầu tư xây dựng.

### 2.1. Đầu tư xây dựng các công trình nội bộ

Năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ, xuống cấp bằng ống nhựa HDPE nhằm nâng cao độ bền, giảm thiểu rò rỉ và bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước. Đồng thời tăng cường công tác quản lý, vận hành và điều tiết mạng lưới cấp nước theo nhu cầu áp lực tại từng khu vực, qua đó góp phần hạn chế tỷ lệ nước thất thoát trên các tuyến ống nhánh. Công ty cũng thực hiện tốt công tác kiểm tra, thay thế đồng hồ nước định kỳ nhằm bảo đảm tính chính xác trong đo đếm và quản lý sản lượng nước tiêu thụ.

Tiếp tục phát triển các tuyến ống truyền dẫn và tuyến ống dịch vụ để mở rộng phạm vi cấp nước, từng bước mở rộng địa bàn phục vụ và phát triển khách hàng, đồng thời nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ cấp nước.

Tập trung nguồn lực triển khai các công trình chuyển tiếp từ năm 2025 và các công trình theo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt và sản xuất của người dân, doanh nghiệp, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2.2. Đầu tư các dự án

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, năm 2026 Công ty dự kiến thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư một số dự án như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên danh mục</b>	<b>Qui mô</b>	<b>Tổng mức đầu tư dự kiến</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm cấp nước cho khu vực xã Văn Bàn	73,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
2	Cải tạo hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Y Tý công suất 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	Cải tạo HTCN sinh hoạt nông thôn hiện có thành nhà máy xử lý nước sạch đô thị với công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ng.đêm	20,00	Trình tự, thủ tục tiếp nhận tài sản, phương án quản lý, hạch toán tài sản
3	Tuyến ống HDPE D225mm và TTK D200mm kết nối NMN Sơn Hải và khu TĐC sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa	Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho khu TĐC sân bay và cảng hàng không Sa Pa	15,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
4	Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Sơn Hải từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 9.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	Xây dựng thêm dây chuyền xử lý nước công suất 6.000m <sup>3</sup> /ng.đêm và các hạng mục phụ trợ.	26,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
5	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Bắc Hà từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm lên CS 4.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	Cải tạo, nâng công suất từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm - 4.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	5,00	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
6	Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ (tại phường Lào Cai và Cam Đường) tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường	Xây dựng các trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến ống truyền dẫn kết nối NM nước Ngòi Đường với mạng lưới cấp nước hiện có, nhằm đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp nước ổn định trên toàn tuyến	50,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
7	Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch (mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả vận hành mạng lưới, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và bền vững)	Đánh giá hiện trạng mạng lưới; cải tạo, thay thế tuyến ống xuống cấp; lắp đặt đồng hồ tổng, DMA và thiết bị đo áp lực; kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng không đạt yêu cầu.	20,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện

<b>TT</b>	<b>Tên danh mục</b>	<b>Qui mô</b>	<b>Tổng mức đầu tư dự kiến</b>	<b>Ghi chú</b>
8	Xây dựng các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai (Trụ sở Công ty).	Xây dựng (hoặc cải tạo từ cơ sở nhà, đất dôi dư đã được bàn giao, tiếp nhận) nhà quản lý, điều hành phục vụ công tác chuyên môn của Công ty, bao gồm quản lý, vận hành hệ thống cấp nước, kiểm tra chất lượng nước và các hoạt động chuyên môn khác.	32,00	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>241,00</b>	

*Ghi chú: Các danh mục dự án năm 2026 nêu trên là dự kiến trong kế hoạch đầu tư của Công ty, được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển hệ thống cấp nước và nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn. Việc triển khai thực hiện các dự án sẽ được xem xét, quyết định căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, điều kiện thực tế của Công ty và phụ thuộc vào việc được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.*

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn cùng các đơn vị trực thuộc cần tập trung làm tốt các giải pháp như sau:

##### **1. Giải pháp về quản lý**

- Tập trung chỉ đạo công tác sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục; tăng cường bảo đảm an ninh nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra; thực hiện nghiêm công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các kênh thanh toán tiền nước (qua ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, ví điện tử, ứng dụng số..) nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng, nâng cao tỷ lệ thu đúng, thu đủ và giảm tình trạng chậm nộp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát đối tượng sử dụng nước và mục đích sử dụng nước để bảo đảm áp giá đúng quy định, hạn chế thất thu (mất doanh thu do ghi sai sản lượng, áp sai giá, gian lận hoặc không thu đủ tiền nước).

- Đẩy mạnh các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm chống thất thoát nước sạch (do rò rỉ trên mạng lưới, đấu nối trái phép, sai số thiết bị đo đếm...); từng bước giảm tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; hoàn thiện phần mềm quản lý khách hàng; triển khai chuyển đổi hợp đồng dịch vụ cấp nước từ bản giấy sang hợp đồng điện tử.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và Nhân dân trong cung cấp thông tin, cảnh báo nguy cơ mất an ninh, an toàn nguồn nước và sự cố cấp nước; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước hiệu

quả; thực hiện nghiêm các quy định về giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép môi trường.

- Thường xuyên đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành.

- Kiện toàn, sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy; thực hiện luân chuyển cán bộ, tuyển dụng bổ sung lao động theo nhu cầu; bố trí, sử dụng lao động phù hợp nhằm phát huy năng lực, tính chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ động tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chú trọng cải tiến công tác quản lý kỹ thuật, nâng cao tinh thần trách nhiệm và sáng tạo của đội ngũ cán bộ, người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy, chữa cháy và phòng chống cháy nổ; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, thiết bị an toàn; cải thiện điều kiện làm việc, góp phần nâng cao năng suất lao động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; xây dựng Công ty điển hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động; chủ động phát động phong trào thi đua trong Công ty gắn với thực tiễn sản xuất, khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo chuyển biến tích cực trong điều kiện làm việc và quan hệ lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; kịp thời động viên, hỗ trợ cán bộ, công nhân viên, người lao động yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

## **2. Giải pháp về kỹ thuật**

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế và QCĐP:01:2024/LC của UBND tỉnh Lào Cai.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công các công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van điều tiết, mạng lưới đường ống truyền dẫn.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm giảm hao hụt sản lượng nước trong quá trình sản xuất và phân phối; tăng cường kiểm soát rò rỉ trên mạng lưới, kiểm định - thay thế thiết bị đo đếm không bảo đảm độ chính xác; từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống đường ống cấp nước và trang thiết bị máy móc nhằm bảo đảm vận hành ổn định, nâng cao độ bền và tuổi thọ công trình. Với mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát xuống 10% theo mục tiêu đến năm 2030 của Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành tại Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác quan trắc, giám sát tài nguyên nước thông qua nghiên cứu, đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát nguồn nước khai thác; ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong quản lý, vận hành các Nhà máy nước, bảo đảm khai thác, sử dụng tài nguyên nước an toàn, tiết kiệm và bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý tuyến mạng, kiểm soát và xử lý kịp thời tất các sự cố máy móc, thiết bị tại tất cả các nhà máy, không để xảy ra mất an toàn, gián đoạn cấp nước phục vụ khách hàng. Đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra.

- Làm tốt công tác quản lý đồng hồ đo nước, quản lý tuyến mạng, tăng cường công tác kiểm soát để xử lý kịp thời việc rò rỉ đường ống, sử dụng nước trái phép.

### **3. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Phát huy vai trò người đứng đầu tại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tăng cường tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương và năng lực điều hành. Qua đó tạo động lực để toàn thể CB.CNV và người lao động hăng hái thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức về văn hóa doanh nghiệp cho người lao động; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử trong toàn Công ty. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn và các chi nhánh; xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ tận tâm, trách nhiệm; qua đó tạo dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững, nâng cao uy tín đối với khách hàng và đối tác.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho CB.CNV và người lao động nhằm cập nhật kiến thức, kỹ thuật và công nghệ mới phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; chú trọng đào tạo chuyên sâu, đào tạo theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tế.

- Chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu vận hành, quản lý hệ thống cấp nước theo định hướng tự động hóa và chuyên đổi số. Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật, kế hoạch, quản trị nhân sự và quản lý điều hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

## **PHẦN II**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN NĂM 2026-2030**

#### **A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN 2021-2025**

##### **1. Kết quả SXKD**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
-----	----------	-------------	----------	----------	----------	----------	----------

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>144,036</b>	<b>147,629</b>	<b>158,970</b>	<b>185,935</b>	<b>201,002</b>
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	139,133	143,165	154,168	181,582	188,267
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	4,903	4,464	4,803	4,353	12,735
<b>2</b>	<b>Sản xuất CN</b>						
2.1	Nước thương phẩm	Tr. m3	16,822	16,931	17,490	17,984	18,519
2.2	Giá nước bình quân	Đồng	8.271	8.455,70	8.814,51	10.097	10.166
2.3	Phát triển khách hàng	Hộ	2.384	1.527	1.670	1.947	2.321
<b>3</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>16,198</b>	<b>17,75</b>	<b>18,642</b>	<b>23,051</b>	<b>22,471</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>13,741</b>	<b>14,225</b>	<b>15,576</b>	<b>18,473</b>	<b>19,296</b>
<b>5</b>	<b>Thu nhập BQ/tháng</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8,8</b>	<b>9,1</b>	<b>9,3</b>	<b>11,2</b>	<b>14,5</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>24,7</b>	<b>24,9</b>	<b>25,9</b>	<b>24,06</b>	<b>22,74</b>

Qua bảng số liệu trên, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty trong giai đoạn 2021-2025 đạt mức tăng trưởng của cuối nhiệm kỳ so với đầu nhiệm kỳ như sau:

- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 35,31%.
- Tỷ lệ tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm đạt 10,00%.
- Tỷ lệ tăng trưởng giá nước bình quân đạt 22,91%.
- Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế đạt 40,43%.
- Tỷ lệ tăng trưởng nộp ngân sách đạt 38,73%.
- Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập bình quân/tháng của người lao động đạt 64,77%.

Mức tăng trưởng giữa cuối nhiệm kỳ so với đầu nhiệm kỳ có sự tác động của việc điều chỉnh giá nước từ tháng 9/2023, qua đó làm tăng mặt bằng giá và góp phần cải thiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn đều duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực; trong đó, lợi nhuận và thu nhập của người lao động có mức tăng cao, phản ánh hiệu quả hoạt động được nâng lên. Doanh thu và nghĩa vụ nộp ngân sách tăng trưởng ổn định, góp phần khẳng định vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Kết quả đạt được**

#### **2.1.1. Về công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch**

- Trong suốt nhiệm kỳ, Công ty luôn đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng phục vụ. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn kéo dài, chất lượng nước được kiểm soát theo đúng quy định, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.

- Quy mô sản xuất từng bước được mở rộng; năng lực cấp nước được nâng cao; hệ thống mạng lưới từng bước được đầu tư đồng bộ; công tác quản trị doanh nghiệp có nhiều đổi mới; hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện qua từng năm.

- Năm 2023, Công ty đã xây dựng phương án giá nước sạch, trình Sở Tài chính và các sở, ngành thẩm định. Ngày 26/9/2023, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 2324/QĐ-UBND phê duyệt giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa

bàn tỉnh Lào Cai, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để Công ty ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

#### 2.1.2. Về chấp hành pháp luật

- Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, cổ đông và các bên liên quan; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản trị và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Các hoạt động sản xuất, kinh doanh được triển khai đúng quy định pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch trong quản trị, điều hành; tuân thủ đầy đủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế, lao động, bảo hiểm, bảo vệ môi trường và các quy định chuyên ngành.

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định đối với công ty cổ phần.

#### 2.1.3. Công tác quản lý tài chính

- Trong nhiệm kỳ, Công ty đã chủ động lập kế hoạch và cân đối nguồn vốn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án mới. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao TSCĐ, vốn vay ngân hàng và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư trung và dài hạn.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng; quản lý tài sản, doanh thu, chi phí được thực hiện đúng quy chế hiện hành. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi phí hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả và gia tăng lợi nhuận.

- Trong nhiệm kỳ đã xây dựng, hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Chế độ hạch toán tài chính, kế toán được thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm toán trong nhiệm kỳ, Công ty thực hiện tốt công tác tài chính, đảm bảo minh bạch, đúng quy định của Nhà nước.

#### 2.1.4. Về chính sách đối với người lao động

- Trong suốt nhiệm kỳ, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

- Quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo; 100% người lao động được ký HĐLĐ theo quy định, tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Các chế độ, chính sách được giải quyết kịp thời, không để xảy ra khiếu nại, tranh chấp lao động, góp phần ổn định lực lượng lao động và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết.

- Tháng 9/2024, Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và Quy chế trả lương mới phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty. Chính sách tiền lương mới đã tạo động lực nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; đồng thời góp phần tăng thu nhập và nâng mức hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động.

- Số CBCNV người lao động giai đoạn 2021-2025; Tại thời điểm đầu nhiệm kỳ (năm 2021), tổng số lao động của Công ty là 361 người. Đến cuối nhiệm kỳ (năm 2025), số lao động còn 328 người, giảm 33 người, tương đương 9,14% so với đầu kỳ. Việc giảm quy mô lao động được thực hiện theo lộ trình phù hợp, gắn với chủ

trương tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại lao động theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực. Mặc dù số lượng lao động giảm, nhưng thu nhập bình quân của người lao động tăng đáng kể, từ 8,8 triệu đồng/người/tháng vào đầu nhiệm kỳ lên 14,5 triệu đồng/người/tháng vào cuối nhiệm kỳ, tăng 5,7 triệu đồng, tương đương khoảng 64,8%. Điều này cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động được cải thiện rõ rệt.

- Số lượng CBCNV, người lao động giai đoạn 2021-2025: Tại thời điểm đầu nhiệm kỳ (năm 2021), tổng số lao động của Công ty là 361 người; đến cuối nhiệm kỳ (năm 2025) còn 328 người, giảm 33 người, tương đương 9,14% so với đầu kỳ. Việc giảm quy mô lao động được thực hiện theo lộ trình phù hợp, gắn với chủ trương tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại lao động theo hướng nâng cao hiệu quả và chất lượng nguồn nhân lực. Mặc dù số lượng lao động giảm, song quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển mở rộng. Thu nhập bình quân của người lao động tăng đáng kể, từ 8,8 triệu đồng/người/tháng lên 14,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,7 triệu đồng, tương đương khoảng 64,77%. Điều này cho thấy năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện rõ rệt, phản ánh việc sử dụng lao động ngày càng hiệu quả hơn, phù hợp với định hướng tái cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

## **2.2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

### **2.2.1. Khó khăn, tồn tại**

- Tỷ lệ thất thoát nước còn cao (trên 20%), chưa đạt kế hoạch; tình trạng rò rỉ trên mạng lưới vẫn xảy ra, công tác kiểm soát chưa hiệu quả và thiếu tính bền vững.

- Mạng lưới đường ống đầu tư qua nhiều giai đoạn, thiếu đồng bộ; nhiều tuyến đã xuống cấp, vật liệu lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ, vỡ ống, ảnh hưởng đến an toàn cấp nước.

- Cơ cấu khách hàng và sản lượng tiêu thụ biến động do điều chỉnh quy hoạch, thay đổi vị trí trung tâm hành chính và quá trình đô thị hóa, gây khó khăn cho công tác dự báo và cân đối sản xuất kinh doanh.

- Chi phí sản xuất tăng (điện, vật tư, hóa chất xử lý nước...), trong khi giá bán nước do Nhà nước quản lý, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành còn thiếu đồng bộ; việc kết nối, khai thác dữ liệu chưa hiệu quả, chưa hỗ trợ tốt cho công tác điều hành.

- Nguồn lực đầu tư hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống theo quy hoạch và nhu cầu thực tế.

- Mất cân đối giữa nhu cầu đầu tư phát triển và giá trị tài sản cố định.

### **2.2.2. Nguyên nhân**

#### **a. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị chưa quyết liệt; việc cụ thể hóa kế hoạch, phân công nhiệm vụ còn chậm, trách nhiệm chưa rõ, thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- Sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị chưa chặt chẽ; quy trình xử lý công việc liên thông còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế,

năng lực khai thác và sử dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, người lao động chưa đáp ứng yêu cầu nên hiệu quả chuyển đổi số chưa cao.

- Công tác quản lý mạng lưới, kiểm soát thất thoát còn thiếu chủ động; việc phân vùng, giám sát áp lực, phát hiện và xử lý rò rỉ chưa triệt để.

- Công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức triển khai dự án còn hạn chế; tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tái đầu tư còn chậm.

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, chưa gắn với nhu cầu thực tiễn và định hướng công nghệ.

#### ***b. Nguyên nhân khách quan***

- Hệ thống công trình, thiết bị và mạng lưới được đầu tư qua nhiều giai đoạn, nhiều hạng mục đã xuống cấp; nhu cầu cải tạo lớn trong khi nguồn vốn còn hạn chế.

- Quy định pháp luật về đầu tư xây dựng còn phức tạp; thủ tục thẩm định, phê duyệt kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

- Địa bàn miền núi, địa hình phức tạp, phạm vi cấp nước rộng, khách hàng phân tán; hệ thống vận hành áp lực cao, làm tăng nguy cơ thất thoát và chi phí vận hành.

- Quá trình đô thị hóa và phát triển hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ với hệ thống cấp nước, ảnh hưởng đến an toàn mạng lưới và công tác vận hành.

- Biến động quy hoạch đô thị, phân bố dân cư và nhu cầu sử dụng nước làm thay đổi cơ cấu khách hàng, gây khó khăn trong dự báo và điều hành.

- Giá điện, vật tư, hóa chất đầu vào tăng, trong khi giá nước do Nhà nước quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính.

- Mất cân đối giữa đầu tư phát triển và giá trị tài sản cố định đang là vấn đề đáng lưu ý trong hoạt động của Công ty do:

- + Thứ nhất, do định hướng cơ cấu lại nguồn cấp nước sạch của tỉnh theo Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030. Theo đó một số chi nhánh trong Công ty từng bước chuyển từ tự sản xuất sang mua buôn nước sạch. Cụ thể, tại khu vực Sa Pa, đã thực hiện mua buôn nước sạch từ Công ty cổ phần BOO nước sạch Sa Pa với sản lượng bình quân khoảng 5.000 m<sup>3</sup>/ng.đêm; đồng thời dự kiến từ quý I/2028 sẽ dừng hoàn toàn hoạt động Nhà máy nước Sa Pa để chuyển sang mua buôn 100% từ đơn vị này. Tương tự, đến năm 2028, dự kiến dừng hoạt động Nhà máy nước Lào Cai và chuyển sang mua buôn nước sạch từ Nhà máy nước Ngòi Đường. Định hướng này làm giảm nhu cầu đầu tư mới vào tài sản cố định, đặc biệt là các công trình sản xuất nước, từ đó ảnh hưởng đến cân đối trong cơ cấu đầu tư.

- + Thứ hai, do các vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy định pháp lý trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Thực tế cho thấy, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án còn kéo dài, phụ thuộc nhiều vào các cơ quan quản lý nhà nước, vượt ngoài khả năng chủ động của Công ty. Điều này làm chậm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển tài sản cố định và góp phần gia tăng mức độ mất cân đối, đồng thời làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn.

- Phát triển Công ty theo hướng bền vững, hiệu quả, hiện đại hóa công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Bảo toàn và phát triển vốn; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

## 2. Kế hoạch SXKD giai đoạn năm 2026 - 2030

Phân đầu đạt các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng nước sản xuất: 128.487.000 m<sup>3</sup> (tăng trưởng bình quân 2,2%)

- Sản lượng nước tiêu thụ: 99.264.000 m<sup>3</sup> (tăng trưởng bình quân 2,2%)

- Tổng doanh thu: 1.159.007 triệu đồng (tăng trưởng bình quân 5,33%)

- Lợi nhuận sau thuế: 111.383 triệu đồng (tăng trưởng bình quân 5,4%)

- Nộp ngân sách nhà nước: 134.683 triệu đồng (tăng trưởng bình quân 5,72%)

- Kế hoạch đầu tư: Tổng nhu cầu vốn đầu tư là 423.000 triệu đồng.

*Ghi chú: Các chỉ tiêu nêu trên được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm trước và định hướng phát triển trong giai đoạn tới. Các chỉ tiêu chính thức của kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được xác định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm đó thông qua, đồng thời căn cứ vào Quyết định giao chỉ tiêu SXKD của chủ sở hữu nắm giữ 92,09% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện.*

## 3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn năm 2026 - 2031

Trên cơ sở Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2031 phù hợp với quy hoạch và nhu cầu phát triển cấp nước trên địa bàn. Công ty dự kiến thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư một số dự án như sau:

STT	Tên danh mục	Qui mô	Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm (đầu tư 2 giai đoạn)	73,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
2	Tuyến ống HDPE D225mm và TTK D200mm kết nối NMN Phố Lu và khu TĐC sân bay SaPa và cảng hàng không SaPa	Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho khu TĐC sân bay và cảng hàng không Sa Pa	15,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
3	Cải tạo hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Y Tý, huyện Bát Xát (cũ) đạt công suất 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	Cải tạo HTCN sinh hoạt nông thôn hiện có thành nhà máy xử lý nước sạch đô thị với công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ng.đ, cùng tuyến mạng phân phối	20,00	Thực hiện thủ tục tiếp nhận bàn giao tiếp nhận, tiến hành đầu tư cải tạo, nâng công suất
4	Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Sơn Hải từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 9.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	Xây dựng thêm dây truyền xử lý nước công suất 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ và các hạng	26,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư

STT	Tên danh mục	Qui mô	Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
		mục phụ trợ.		
5	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước huyện Bắc Hà từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ lên 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	Cải tạo, nâng công suất từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ - 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	5,00	Thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo, nâng công suất
6	Nâng công suất Nhà máy nước Bát Xát từ 5.000m <sup>3</sup> /ng.đ lên 7.000m <sup>3</sup> /ng.đ	Xây dựng dây truyền xử lý nước 2.000m <sup>3</sup> /ng.đ nâng tổng công suất lên 7.000m <sup>3</sup> /ng.đ	9,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
7	Nâng công suất Nhà máy nước Bảo Yên từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ lên 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ	Xây dựng dây truyền xử lý nước 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ nâng tổng công suất lên 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ	10,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
8	Xây dựng nhà điều hành và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty Cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai ( <i>Mục tiêu đảm bảo điều kiện hạ tầng phục vụ hiệu quả công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục và bền vững cho các khu vực mà công ty đang cung cấp nước sạch, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân và các tổ chức</i> )	Xây dựng nhà quản lý vận hành; phòng thí nghiệm chất lượng nước; nhà kho để vật tư, thiết bị, gia công, sửa chữa phục vụ công tác sản xuất cho toàn công ty..	32,00	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh
9	Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường. ( <i>Mục tiêu đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch ổn định, an toàn và liên tục cho mọi đối tượng sử dụng trên địa bàn sau khi tiếp nhận nguồn nước từ Ngòi Đường và dừng hoạt động NMN Lào Cai</i> )	Xây dựng các trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền dẫn tiếp nhận nước từ NMN Ngòi Đường, đầu nối với mạng lưới cấp nước hiện hữu nhằm bảo đảm cấp nước ổn định cho các khu vực khi chuyển nguồn cấp từ NMN Lào Cai sang NMN Ngòi Đường	50,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
10	Di chuyển Nhà máy nước Sa Pa theo Thông báo số 36-TB/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Xây dựng nhà quản lý, điều hành hệ thống cấp nước	43,00	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh
11	Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch. ( <i>Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch theo</i>	Đánh giá mạng lưới; cải tạo, thay thế ống xuống cấp; lắp đặt	20,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục</b>	<b>Qui mô</b>	<b>Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
	<i>lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả vận hành mạng lưới, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và bền vững)</i>	đồng hồ tổng, DMA và thiết bị đo áp lực; kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng không đạt yêu cầu.		khai thực hiện
12	Dự án Tự động hóa dây chuyền sản xuất tại các nhà máy cấp nước (SCADA)	Nhằm điều khiển, giám sát và tự động hóa dây chuyền sản xuất các nhà máy cấp nước, kết nối dữ liệu và quản lý vận hành tập trung	120,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>423,00</b>	

*Ghi chú: Việc triển khai thực hiện các dự án trong kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2030 sẽ được xem xét, quyết định cụ thể trên cơ sở khả năng cân đối nguồn vốn, điều kiện thực tế của Công ty và sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.*

#### **4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

##### **4.1. Về quản lý – kỹ thuật**

- Tập trung nâng cấp, cải tạo các nhà máy nước, tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối và các công trình phụ trợ hiện có; đồng thời từng bước đầu tư xây dựng mới các công trình cấp nước theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; tăng cường công tác giám sát, kiểm soát chất lượng nước theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành nhằm bảo đảm an toàn cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Từng bước hiện đại hóa và tự động hóa các khâu trong quy trình sản xuất, truyền dẫn và phân phối nước; nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống điều khiển, giám sát từ xa nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất lao động.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát, thất thu nước theo hướng bền vững; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát mạng lưới cấp nước, kịp thời phát hiện và xử lý rò rỉ, đồng thời thay thế các tuyến ống xuống cấp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước và nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống.

- Theo định hướng phát triển cấp nước của tỉnh và tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy nước Ngòi Đường, dự kiến từ tháng 10/2027 (theo kế hoạch của dự án) Công ty sẽ tiếp nhận khoảng 14.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm nước sạch mua buôn từ Nhà máy nước Ngòi Đường để thay thế nguồn cấp từ Nhà máy nước Lào Cai (đồi 117) sau khi nhà máy dừng hoạt động. Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nguồn cấp nước, Công ty tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống tuyến ống truyền tải, phân phối và các công trình phụ trợ; nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước; tăng cường kiểm

soát thất thoát, thất thu và bảo đảm cấp nước an toàn, ổn định, liên tục cho khách hàng.

- Thực hiện chủ trương di chuyển Nhà máy nước Sa Pa theo Thông báo số 36-TB/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dự kiến trong năm 2027 hoặc Quý I/2028, Công ty chuyển sang mua 100% nước sạch bán buôn từ Công ty Cổ phần BOO Nước sạch Sa Pa để cung cấp cho khu vực phường Sa Pa và các khu vực lân cận thuộc phạm vi cấp nước của Công ty. Do đó cần tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, kiểm soát chất lượng nước, giám sát áp lực và lưu lượng trên hệ thống; hoàn thiện quy trình phối hợp vận hành với đơn vị cung cấp nước sạch bán buôn nhằm bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

#### **4.2. Về đầu tư và phát triển**

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, đồng thời bám sát quy hoạch cấp nước, quy hoạch đô thị và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các dự án đầu tư phát triển, bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đồng thời chủ động cân đối, bố trí nguồn lực tài chính phù hợp với nhu cầu đầu tư trong từng giai đoạn, bảo đảm thực hiện các dự án theo kế hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và góp phần phát triển ổn định, bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng; tổ chức triển khai các dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả đầu tư. Đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các công trình sau khi hoàn thành được đưa vào khai thác, vận hành ổn định, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất kinh doanh.

#### **4.3. Về tài chính**

- Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định của Luật số 68/2025/QH15 của Quốc hội về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản. Tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính nội bộ; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng và chi phí quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo đảm cân đối tài chính.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; chủ động cân đối nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Thực hiện nghiêm các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, thiết bị và chi phí sản xuất; đồng thời tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ, bảo đảm dòng tiền ổn định cho hoạt động của Công ty.

- Xây dựng và triển khai phương án giá nước sạch theo đúng quy định và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp với chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế và định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người dân và Nhà nước, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững.

#### **4.4. Về tổ chức – nhân sự**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hợp lý, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện sáp nhập các chi nhánh cấp

nước có quy mô nhỏ, địa bàn liên kề nhằm giảm đầu mối quản lý, tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành; đồng thời tổ chức lại mô hình quản lý theo khu vực. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và định hướng phát triển của Công ty; bảo đảm tuyển dụng đúng người, đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời từng bước bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới.

- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty. Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng vận hành hệ thống cấp nước và ứng dụng các tiên bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, quản lý; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, năng lực và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn lao động, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm, tạo động lực để cán bộ, người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty.

#### **4.5. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và dịch vụ khách hàng**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên ngành trong quản lý khách hàng, sản lượng nước, mạng lưới cấp nước và vận hành hệ thống. Triển khai đồng bộ các giải pháp như hóa đơn điện tử, hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các hình thức giao dịch trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí vận hành và tạo thuận lợi cho khách hàng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ hiện đại trong quy trình sản xuất nước tại các nhà máy, như hệ thống giám sát, điều khiển tự động và theo dõi chất lượng nước trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, bảo đảm chất lượng nước và tối ưu chi phí sản xuất.

- Triển khai hợp đồng lao động điện tử theo lộ trình phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty, gắn với số hóa hồ sơ nhân sự và hiện đại hóa công tác quản lý lao động.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng thông qua cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục cấp nước, lắp đặt, thay thế đồng hồ và xử lý sự cố; tăng cường các kênh tiếp nhận, hỗ trợ khách hàng như tổng đài chăm sóc khách hàng, công thông tin điện tử và các nền tảng trực tuyến.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thông tin về chất lượng nước, giá nước và quy trình cung cấp dịch vụ theo quy định; qua đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cấp nước hiện đại, chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; đồng thời đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thảo luận và thông qua để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

***Nơi nhận:***

- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, KHĐT.

**TÔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Huy**

## BÁO CÁO TỔNG HỢP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026
- Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031

### Phần thứ nhất

## HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026

### I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2025

#### 1. Tổng quan

Ngày 18/4/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức và cũng là năm thứ năm hoạt động của Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021-2026, đến thời điểm hiện tại tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do 354 cổ đông nắm giữ có tổng vốn điều lệ là 177.176.650.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 92,09%; các cổ đông khác nắm giữ 7,91% tổng số cổ phần.

Năm 2025, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên trong năm qua cũng đối mặt với không ít thách thức do tác động đan xen từ các yếu tố khách quan và nội tại. Trước hết, tình hình quốc tế phức tạp và chuỗi cung ứng đứt gãy đã đẩy chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; cùng với việc một số khách hàng công nghiệp lớn ngừng hoạt động đã gây sụt giảm đáng kể sản lượng nước tiêu thụ. Song song đó, chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính cũng ảnh hưởng trực tiếp đến phạm vi dịch vụ, doanh thu, tác động gián tiếp đến thu nhập của người lao động. Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn Công ty vẫn ở mức cao trên 20%, ảnh hưởng trực tiếp đến các chi phí sản xuất. Ngoài ra, giá điện, hóa chất và nguyên vật liệu không ngừng tăng. Biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, tần suất mưa lũ lớn, gây sạt lở, bồi lắng và thiệt hại cho hệ thống cấp nước, làm gián đoạn sản xuất, như trường hợp của cơn bão số 9 và số 10 – năm 2025 dẫn đến việc phải tạm dừng cấp nước sinh hoạt tại một số chi nhánh trực thuộc Công ty. Mùa khô thì nguồn nước cạn kiệt, rủi ro ô nhiễm tăng cao. Thêm vào đó, việc chỉnh trang đô thị, mở rộng đường phố đã gây ra các tình trạng vỡ ống, thất thoát nước, làm phát sinh chi phí sửa chữa và thay thế đường ống... Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty ở mức tăng trưởng trung bình, so với kế hoạch.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự giúp đỡ của các Sở ngành liên quan, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành, các tổ chức đoàn thể, cùng sự chủ

động ứng phó, thích ứng linh hoạt, đoàn kết nhất trí, Công ty đã đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn các đô thị và khu công nghiệp trong trên địa bàn quản lý.

## 2. Những kết quả đạt được

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành quyết liệt thực hiện các Nghị quyết đề ra. Kết quả, Công ty duy trì sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành đạt và vượt 6/8 chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính được ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025, kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

### Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT</b>				
1	Sản lượng nước thương phẩm	triệu m <sup>3</sup>	18,519	99,98% KH
2	Giá bán bình quân/m <sup>3</sup>	đồng	10.166	100,65% KH
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,74	- 1,32 (2024)
4	Phát triển khách hàng	khách hàng	2.321	128,94% KH
<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH</b>				
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	201,002	100,07%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	19,296	102,49%
3	Chia cổ tức	đồng	188	

### Đánh giá chung về kết quả đạt được:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty luôn duy trì được sự ổn định và phát triển trong bối cảnh nhiều thách thức. Việc hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khẳng định sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và năng lực điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Chỉ tiêu Phát triển khách hàng mới đạt tỷ lệ ấn tượng (128,94%), cho thấy nỗ lực mở rộng thị phần và dịch vụ của Công ty rất hiệu quả. Đồng thời, Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (102,49%) là cơ sở quan trọng để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

- Tỷ lệ thất thoát nước đã giảm được 1,32% so với năm 2024. Đây là kết quả của việc kiên trì triển khai các giải pháp chống thất thoát và xử lý kịp thời các sự cố.

- Công ty đã thực hiện tốt việc bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn Nhà nước. Đặc biệt, thu nhập bình quân của người lao động đạt 14,5 triệu đồng/tháng (vượt 27% so với kế hoạch), giúp ổn định đời sống cán bộ công nhân viên và tạo động lực phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

## II. Hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

### **1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm 05 thành viên. Với 01 thành viên không điều hành, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, đại diện cho chủ sở hữu quản lý công ty, bao gồm:

#### **Danh sách thành viên HĐQT**

1.	Ông Phạm Hồng Quảng	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện 51% vốn nhà nước tại Công ty
2.	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc công ty - Người đại diện 49% vốn nhà nước tại Công ty
3.	Ông Lê Văn Mật	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty
4.	Ông Trịnh Tiến Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty
5.	Ông Phùng Ngọc Minh	Thành viên HĐQT không điều hành - Trưởng phòng KTVT

Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực và được quy định rõ trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 10/4/2021.

### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo hoạt động của Công ty, các quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số. Các thành viên Hội đồng quản trị thể hiện được tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng, hoạt động trên tinh thần trách nhiệm vì lợi ích chung của Công ty. Từng thành viên được phân công nhiệm vụ theo chuyên môn để chủ động công tác và nâng cao chất lượng làm việc.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các quy chế, Nghị quyết/Quyết định, thông qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị bao gồm cả các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng, tham dự các cuộc họp giao ban của công ty. Việc giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, hiệu quả.

### **3. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị**

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều được trang bị các phương tiện, tài liệu để nghiên cứu các kiến thức bổ sung cho kinh nghiệm đã có, áp dụng trong công tác quản trị điều hành theo lĩnh vực được phân công của mỗi thành viên.

#### **4. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025**

Các thành viên Hội đồng quản trị được trả lương theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết Số: 08/2025/NQ-HĐQT ngày 30/6/2025 và Quy chế trả lương người quản lý Công ty được ban hành; Quỹ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được chi trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

#### **5. Các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã có 17 phiên họp và 12 phiên ra Nghị quyết quyết định những nội dung quan trọng, trong đó:

- 07 phiên họp HĐQT có sự tham gia của BCH Công đoàn cơ sở công ty, ban hành 07 Nghị quyết liên tịch HĐQT-CDCS.
- 10 phiên họp HĐQT ban hành 05 Nghị quyết về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành SXKD của công ty.

Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Các Nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý và định hướng quan trọng để Ban điều hành triển khai các kế hoạch công tác, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tối ưu, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

### **III. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Thường xuyên bám sát tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật trọng yếu của năm để có những điều chỉnh kịp thời.
- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ (6 tháng, cả năm) và báo cáo chuyên đề tại các phiên họp HĐQT. Qua đó, HĐQT đã đưa ra những chỉ đạo sát sao, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động SXKD.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để nắm bắt khách quan tình hình tài chính và vận hành, giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao thông qua các Nghị quyết.

- Tham gia các buổi họp giao ban công ty và các buổi họp khác của Ban Tổng Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động kinh doanh của công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự thống nhất ý chí cao trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT; thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty cùng các quy chế quản trị nội bộ.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.






- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc luôn duy trì sự đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt chức trách theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

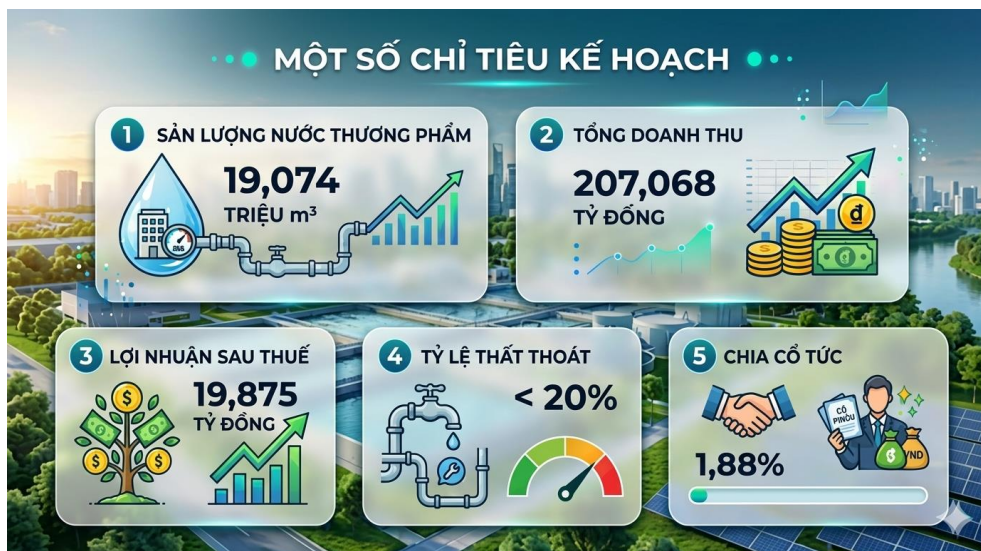
- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong năm 2025. Dù đối mặt với nhiều khó khăn do thiên tai và biến động chi phí, Ban điều hành đã nỗ lực tối đa để hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu trọng yếu, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty.

#### **IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2026**

Năm 2026 là năm khởi đầu của nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị định hướng tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động nhằm hiện đại hóa hệ thống cấp nước và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Các nhiệm vụ trọng tâm sau:

##### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch**

 Sản lượng nước thương phẩm:	19,074 triệu m <sup>3</sup> .
 Tổng doanh thu:	207,068 tỷ đồng.
 Lợi nhuận sau thuế:	19,875 tỷ đồng.
 Tỷ lệ thất thoát	< 20%
 Chia cổ tức:	1,95%.



\* Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 tỷ lệ chi trả cổ tức có sự điều chỉnh giảm so với kế hoạch do Công ty phải ưu tiên thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo chỉ đạo và yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước:

Công ty ưu tiên trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi nhằm ổn định nguồn lực lao động; Phải trích lập 50% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tập trung nguồn lực thực hiện các dự án hạ tầng nước sạch trọng điểm trên địa bàn.

Việc trích lập các quỹ này là yêu cầu bắt buộc và là giải pháp cần thiết nhằm tuân thủ quy định của cơ quan quản lý Nhà nước, đồng thời tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu đầu tư chiến lược. HĐQT kính mong cổ đông chia sẻ với chiến lược tái đầu tư này, nhằm tạo nền tảng vững chắc, gia tăng giá trị tài sản và đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty trong các năm tiếp theo.

## 2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý;
- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản; Thay thế các tuyến ống cũ, mục nát để giảm sự cố nâng cao chất lượng nước và giảm tỷ lệ thất thoát.
- Mở rộng địa bàn được phục vụ cấp nước ra các vùng ven các xã phường trung tâm, tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng nước, tiến tới mục tiêu 100% dân trong vùng quản lý cấp nước được tiếp cận sử dụng nước sạch. Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn. Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng;
- Tiến hành các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án: (1) Lắp đặt tuyến ống kết nối từ nhà máy nước Sơn Hải

cấp nước cho khu tái định cư sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa; (2) Xây dựng nhà quản lý, vận hành và các công trình phụ trợ hệ thống cấp nước và cụm xử lý công suất 2.000m<sup>3</sup>/ng.đ cho khu tái định cư sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa; (3) Xây dựng nhà máy nước số 1 tại xã Y Tý; (4) Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ. (5) Lựa chọn phương án tối ưu giữa: PA1- Xây dựng trạm bơm cấp 1 và tuyến ống nước thô về nhà máy nước Phố Lu XD trạm bơm, tuyến ống nước thô về NMN Phố Lu công suất 2.000m<sup>3</sup>/ng.đ. PA2 - Nâng công suất NMN Sơn Hải từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 9.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; (6) **Xây dựng các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai (Trụ sở Công ty).** (7) Đề xuất tiếp nhận quản lý vận hành hệ thống cấp nước các xã (phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) sau sáp nhập trên địa bàn tỉnh Lào Cai (cũ). (8) **Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường.** (9) **Di chuyển Nhà máy nước Sa Pa theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.** (10) **Nâng công suất Nhà máy nước Bát Xát từ 5.000m<sup>3</sup>/ng.đ lên 7.000m<sup>3</sup>/ng.đ.** (11) **Nâng công suất Nhà máy nước Bảo Yên từ 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ lên 6.000m<sup>3</sup>/ng.đ**

(12) **Đẩy mạnh công tác chống thất thoát; lắp đặt hệ thống SCADA; phần mềm Quản lý tài sản...**

### **3. Các hoạt động khác**

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty, bám sát chỉ đạo của tỉnh về quy hoạch phát triển cấp nước và tình hình thực tế sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai, chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp, tận dụng thời cơ đẩy mạnh SXKD, phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Mục tiêu đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, để đảm bảo cấp liên tục đến khách hàng; hiện đại hóa công nghệ, hướng tới xây dựng hệ thống cấp nước thông minh được xem là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số, chú trọng đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất tăng năng suất lao động; triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước và giảm thất thoát nước mức **15-20%** trong năm 2026.

- Tăng cường sự phối hợp với chính quyền địa phương để kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, an toàn hành lang tuyến ống, cũng như các sự cố xảy ra. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước và đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước.

- Tiếp tục công tác chỉ đạo, tuyên truyền CBCNV-NLĐ chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, của công ty, bên cạnh đó tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành;

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời phát hiện các sai sót để khắc phục. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm;

- Vận hành nghiêm ngặt quy trình kiểm soát chất lượng nước đầu nguồn và nước sau xử lý theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

- Tối ưu hóa sơ đồ tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp ngay từ đầu nhiệm kỳ mới.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao; hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng suất lao động; quan tâm, đảm bảo quyền lợi và cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên người lao động...

## **V. Đánh giá và kết luận**

Nhìn chung, năm 2025 Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV-NLĐ trong toàn công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

Năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty. **Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.**

## **Phần thứ hai**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

#### **I. Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026**

##### **1. Đánh giá chung về công tác quản trị**

Nhiệm kỳ 2021-2026 diễn ra trong bối cảnh có nhiều biến động lớn: Đại dịch Covid-19, biến động giá nguyên vật liệu và năng lượng tăng cao, cùng các đợt thiên tai, lũ lụt bất thường (năm 2024, 2025). Tuy nhiên, HĐQT đã khẳng định vai trò hạt nhân trong việc định hướng chiến lược thông qua các nội dung cụ thể sau:

- **Về tính tuân thủ và hoàn thiện thể chế nội bộ:** HĐQT đã tổ chức vận hành bộ máy quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Đặc biệt, HĐQT đã thực hiện thành công

việc hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM (năm 2023) để tập trung vào mô hình quản trị tinh gọn, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp cổ phần nhà nước chưa đại chúng. Đồng thời, HĐQT đã chủ động rà soát, xây dựng dự thảo Điều lệ mới cho nhiệm kỳ 2026-2031.

- **Về quản lý, bảo toàn và phát triển vốn:** Với tư cách là đại diện phần vốn Nhà nước (chiếm 92,09%), HĐQT đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn. Tổng vốn điều lệ **177.176.650.000** đồng được quản lý chặt chẽ. Doanh thu và lợi nhuận duy trì đà tăng trưởng ổn định qua các năm, đảm bảo quyền lợi chia cổ tức cho cổ đông ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất của đại dịch.

- **Về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh cấp nước và phát triển hạ tầng:** HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm mang tính chiến lược tại Lào Cai, Bắc Hà, Bát Xát... đảm bảo an ninh nguồn nước cho các đô thị và khu công nghiệp (Tầng Loong). Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của thiên tai (cơn bão Yagi năm 2024 và số 9, số 10 năm), HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời để ứng phó, khắc phục sự cố, giảm thiểu tối đa thời gian gián đoạn cấp nước.

- **Về công tác giám sát, minh bạch và phòng chống tham nhũng:** HĐQT duy trì cơ chế giám sát thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các phiên họp định kỳ và mở rộng. Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra, HĐQT đã cụ thể hóa các điều khoản về phòng, chống tham nhũng, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó vào quy chế hoạt động, đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch.

- **Về đảm bảo lợi ích cho Người lao động:** HĐQT luôn chú trọng mối quan hệ phối hợp với các tổ chức đoàn thể. Thông qua các Nghị quyết liên tịch hàng năm với Công đoàn, HĐQT đã chỉ đạo đảm bảo tốt việc làm, quyền lợi và không ngừng cải thiện thu nhập cho CBCNV. Thu nhập bình quân năm 2025 đạt mức 14,5 triệu đồng/tháng là minh chứng cho hiệu quả của công tác quản trị gắn liền với phúc lợi người lao động.

## 2. Những kết quả trọng tâm đạt được trong nhiệm kỳ 2021-2026

Dưới sự lãnh đạo và định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, Công ty đã gặt hái được những thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt hoạt động, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Cụ thể:

- Công ty duy trì đà tăng trưởng bền vững qua các năm. Đặc biệt, doanh thu năm 2025 đã đạt mốc trên 201 tỷ đồng (Từ mức 144 tỷ đồng năm 2021, đạt 201,002 tỷ đồng vào năm 2025, tăng trưởng 39,5% so với đầu nhiệm kỳ). Lợi nhuận sau thuế luôn đạt và vượt chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức ổn định cho cổ đông (**trung bình 540 - 700 đồng/cổ phần**).

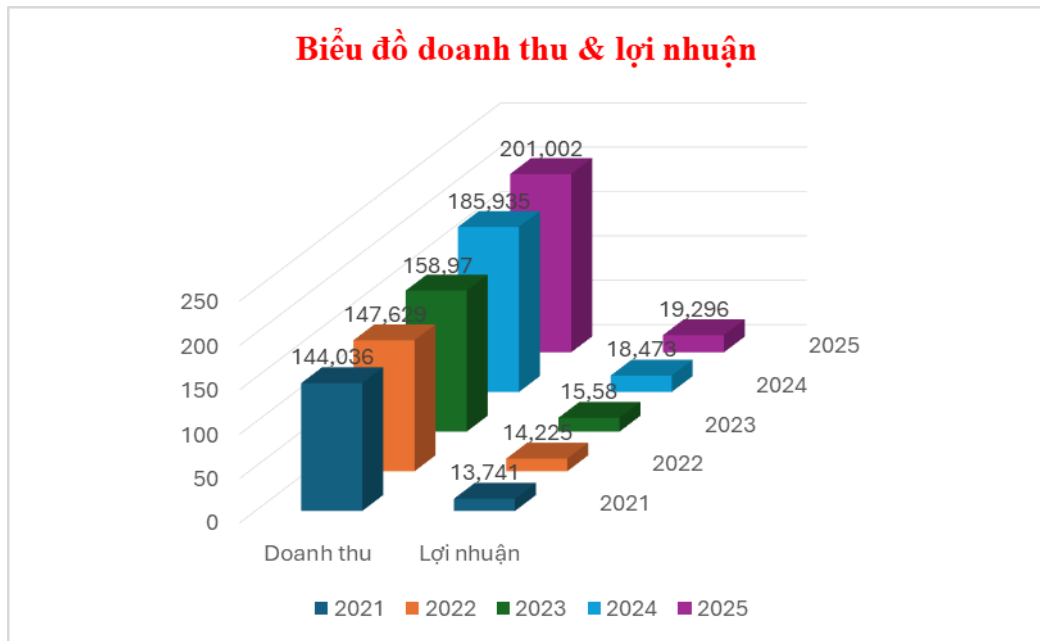
- Lợi nhuận: Duy trì mức tăng trưởng ổn định qua các năm. Năm 2025 đạt 19,296 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (vượt 2,49% kế hoạch năm và tăng 40% so với năm 2021).

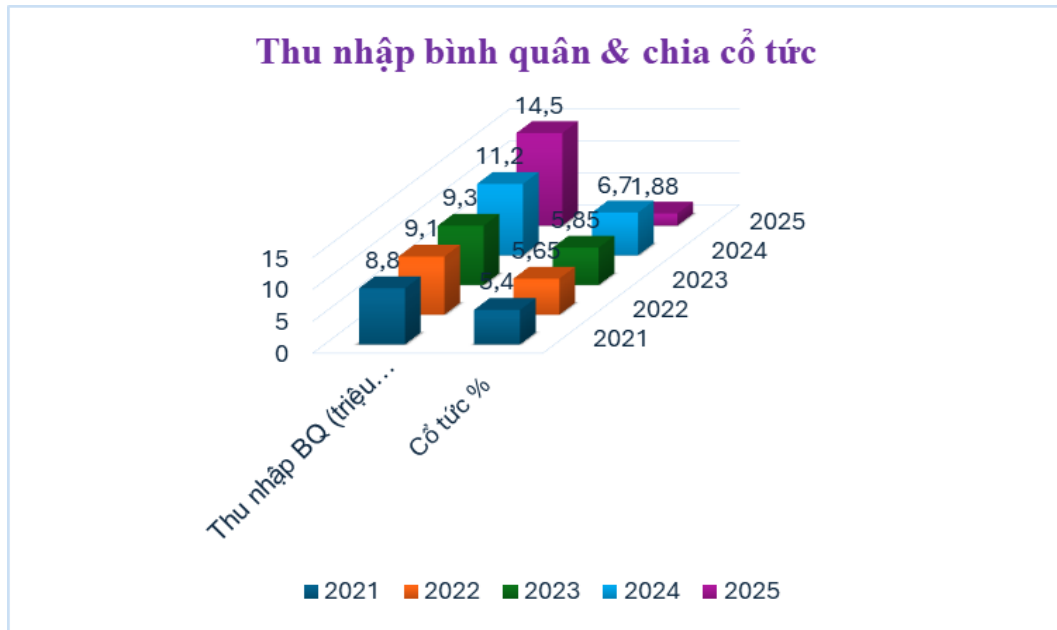
- Công tác phát triển khách hàng: Bình quân phát triển trên 2.300 khách hàng/năm đưa tổng sản lượng nước thương phẩm năm 2025 lên mức 18,5 triệu m<sup>3</sup>

(16,82 triệu m<sup>3</sup> năm 2021) Cấp nước an toàn ổn định cho trên 64.300 khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Bằng việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật đồng bộ và xử lý kịp thời sự cố, tỷ lệ thất thoát nước đã được kéo giảm qua từng năm. Năm 2025, tỷ lệ thất thoát giảm thêm 1,32% so với năm 2024, cho thấy nỗ lực bền bỉ trong việc tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Đóng góp ngân sách và chăm lo người lao động: Nộp ngân sách nhà nước duy trì ổn định ở mức trên 22 tỷ đồng/năm. Đặc biệt, đã chỉ đạo cải thiện mạnh mẽ đời sống người lao động, nâng thu nhập bình quân từ mức 8,8 triệu đồng (năm 2021) lên 14,5 triệu đồng/tháng vào năm 2025.





### 3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

\* Về công tác kỹ thuật và chống thất thoát:

- Tỷ lệ thất thoát nước tuy đã có xu hướng giảm qua các năm nhưng vẫn còn ở mức cao (trên 20%), chưa đạt được mục tiêu kỳ vọng dưới 15-18%.

- Nguyên nhân: Do hệ thống đường ống tại các khu vực đô thị cũ đã xuống cấp, mục nát gây rò rỉ ngầm khó phát hiện. Đồng thời, việc thi công chỉnh trang đô thị, mở rộng đường giao thông diễn ra đồng loạt trên địa bàn tỉnh dẫn đến tình trạng bục vỡ ống phát sinh thường xuyên, gây khó khăn cho công tác kiểm soát thất thoát. Việc triển khai hệ thống giám sát thông minh SCADA và bản đồ số GIS để phát hiện sớm rò rỉ chưa được bao phủ.

\* Về tiến độ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ:

- Việc triển khai hệ thống giám sát thông minh như SCADA, phần mềm quản lý tài sản và số hóa mạng lưới cấp nước... còn chậm so với yêu cầu hiện đại hóa.

- Nguyên nhân: Đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và đội ngũ nhân sự kỹ thuật cao để vận hành, trong khi Công ty phải tập trung nguồn lực ưu tiên cho các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng công suất một số nhà máy.

\* Về ảnh hưởng của thiên tai và nguồn nước thô:

Công tác đảm bảo an ninh nguồn nước tại một số chi nhánh còn gặp khó khăn, đặc biệt là vào mùa khô nguồn nước thô bị cạn kiệt hoặc ô nhiễm; mùa mưa lũ gây bồi lắng, sạt lở hư hỏng tuyến ống (điển hình như thiệt hại do các cơn bão năm 2024, 2025).

Nguyên nhân: Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, cực đoan hơn dự báo; địa hình đồi núi dốc tại Lào Cai khiến hạ tầng cấp nước dễ bị tổn thương trước thiên tai.

\* Về cơ chế giá và chi phí đầu vào:

- Lợi nhuận của Công ty chịu áp lực lớn khi các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất xử lý nước và nhân công liên tục tăng, trong khi giá tiêu thụ nước sạch do Nhà nước quản lý chưa được điều chỉnh kịp thời tương ứng với biến động thị trường.

- Nguyên nhân: Việc dự báo các biến động bất ngờ của thị trường và các tình huống cực đoan của thời tiết đôi khi còn chưa sát, dẫn đến tính thụ động trong việc xử lý một số sự cố gián đoạn cấp nước cục bộ.

## II. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031

Với mục tiêu hiện đại hóa và phát triển bền vững, HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 tập trung vào các định hướng chiến lược sau:

### 1. Mục tiêu và chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện tốt vai trò đại diện vốn Nhà nước, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp một cách bền vững.

- Doanh thu & Lợi nhuận: Phấn đấu duy trì mức tăng trưởng bình quân trên 5%/năm.

- Nộp ngân sách Nhà nước tăng trưởng bình quân trên 5,5%/năm.

- Lương BQ người lao động tăng trung bình từ 3-5% năm

- Cổ tức: Duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định từ 1,88% trở lên.

- Kỹ thuật: Quyết liệt thực hiện các giải pháp để đưa tỷ lệ thất thoát nước sạch xuống mức dưới  $\leq 15\%$  vào cuối nhiệm kỳ.

- Phát triển thêm từ 2.000 - 2.500 khách hàng mới mỗi năm.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ bao phủ dịch vụ nước sạch tại các khu vực quản lý lên 100% và mở rộng cung cấp nước sạch cho các vùng nông thôn lân cận theo quy hoạch phát triển của tỉnh.



\* Trong giai đoạn 2026-2030 Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước và nâng cao năng lực cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai về việc ưu tiên

nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển hạ tầng và yêu cầu thực hiện trích lập 50% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển.

Việc trích lập này là yêu cầu bắt buộc và tất yếu để đảm bảo khả năng đối ứng vốn, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và dài hạn của Công ty, giúp hiện thực hóa lộ trình nâng cấp hệ thống cấp nước. Do đó, phương án chia cổ tức trong giai đoạn này dự kiến ở mức **trên 1,88%**. HĐQT khẳng định đây là giải pháp cần thiết để củng cố nền tảng tài sản, từ đó gia tăng giá trị doanh nghiệp và tạo tiền đề để đảm bảo quyền lợi, cổ tức ổn định cho cổ đông trong các giai đoạn kinh doanh tiếp theo.

## **2. Đầu tư hạ tầng và công nghệ**

- Đầu tư trọng điểm: Ưu tiên nguồn lực cho các dự án cấp nước tại các đô thị tiềm năng: Lào Cai, Văn Bàn, Y Tý, Bắc Hà, **Bảo Yên, Bát Xát** và khu TĐC sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa; Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường; Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch; Xây dựng nhà làm việc quản lý, vận hành và các công trình hỗ trợ hệ thống cấp nước của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai (Trụ sở Công ty).

- Công nghệ số: Ưu tiên nguồn vốn cho đề án "Nhà máy nước thông minh", ứng dụng toàn diện hệ thống giám sát SCADA trên toàn hệ thống, áp dụng đồng hồ thông minh và phần mềm quản lý tài sản hiện đại để kiểm soát chất lượng và lưu lượng nước trực tuyến; Nghiên cứu thay thế các thiết bị cũ bằng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng hóa chất xử lý nước thân thiện với môi trường.

## **3. Quản trị doanh nghiệp**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Điều lệ mới, vận hành mô hình quản trị mới theo Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi 2025) và Luật Quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Cụ thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ để hạn chế tối đa sai sót trong quản lý tài chính và đầu tư.

- Chuyển đổi từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị số, nâng cao tốc độ và hiệu quả trong việc ra quyết định của HĐQT.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để thực hiện giám sát định kỳ, đột xuất các hoạt động tài chính và tiến độ thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro về nguồn vốn, an ninh nguồn nước và các tác động từ biến đổi khí hậu để có các kịch bản ứng phó kịp thời.

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác thông qua việc công khai thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình sản xuất kinh doanh và các quyết sách quan trọng của Công ty.

## **4. Phát triển nguồn nhân lực**

Hội đồng quản trị xác định con người là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của lộ trình hiện đại hóa và chuyển đổi số. Phương hướng phát triển nguồn nhân lực trong nhiệm kỳ 2026-2031 tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và công nhân lành nghề có trình độ chuyên môn cao, đủ năng lực tiếp nhận và làm chủ các công nghệ xử lý nước tiên tiến, vận hành hệ thống SCADA và các nền tảng quản trị số.

- Đẩy mạnh đào tạo nội bộ và cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp hiện đại, pháp luật về quản lý vốn nhà nước và kỹ năng ứng phó rủi ro thiên tai.

- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo tính kế thừa, ưu tiên những nhân sự có tư duy đổi mới, năng động và tâm huyết.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tự động hóa và quản trị tài chính để phục vụ mục tiêu xây dựng "Nhà máy nước thông minh".

### **5. Trách nhiệm xã hội và chăm lo Người lao động**

Với đặc thù là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích thiết yếu, Hội đồng quản trị xác định trách nhiệm xã hội không chỉ là hoạt động thiện nguyện mà là nhiệm vụ chính trị gắn liền với sự phát triển bền vững của địa phương.

- Đảm bảo an ninh nguồn nước và chất lượng dịch vụ:

Cam kết cung cấp nước sạch an toàn, liên tục cho người dân và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án ứng phó khẩn cấp với biến đổi khí hậu, hạn hán và thiên tai. Đặc biệt, duy trì nguồn nước ổn định trong các điều kiện thời tiết cực đoan để không làm gián đoạn sinh hoạt của cộng đồng.

- Mở rộng độ bao phủ dịch vụ đến vùng sâu, vùng xa:

Quyết liệt triển khai các dự án hạ tầng tại các địa bàn khó khăn, các khu tái định cư và vùng biên giới (như Y Tý, Sa Pa, Bắc Hà, Làng Giàng Văn Bàn...). Phấn đấu thực hiện mục tiêu bao phủ cấp nước sạch, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn và vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận nước sạch đạt chuẩn của Bộ Y tế, góp phần thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới của tỉnh.

- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Ưu tiên nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ xử lý nước tiên tiến, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng. Tăng cường kiểm soát nước thải sản xuất và quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ nguồn nước thô, phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền ý thức bảo vệ tài nguyên nước trong cộng đồng.

- Công tác an sinh xã hội và thiện nguyện:

Tiếp tục duy trì và phát huy truyền thống tương thân tương ái thông qua các hoạt động: Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, hỗ trợ các gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa và giúp đỡ trẻ em nghèo tại địa phương. Thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp Nhà nước trong việc hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, chương trình mục tiêu quốc gia,... khẳng định vai trò đồng hành cùng sự phát triển chung của tỉnh Lào Cai.

- Đảm bảo quyền lợi người lao động:

- + Xây dựng môi trường làm việc an toàn, văn minh; đảm bảo 100% người lao động được đào tạo về an toàn vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- + Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và công cụ hỗ trợ hiện đại nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo an toàn lao động.

+ Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và sự đóng góp vào các sáng kiến kỹ thuật. Phấn đấu duy trì mức tăng trưởng thu nhập bình quân ổn định, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động cao hơn mức bình quân của khu vực.

+ Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp và minh bạch. Tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên lao động trong việc phục vụ khách hàng và giữ gìn uy tín thương hiệu của Công ty.

+ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên...) để tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần tối ưu hóa chi phí và hạ tỷ lệ thất thoát nước.

### **III. Kết luận**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và các cổ đông. Bước sang nhiệm kỳ mới 2026-2031, HĐQT cam kết tiếp tục đoàn kết, đổi mới, quyết tâm đưa Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai trở thành đơn vị đi đầu trong việc cung cấp dịch vụ nước sạch an toàn và hiện đại.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 và Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Số: 04/BKS-CNLC

Lào Cai, ngày      tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO TỔNG HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- 1. Hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026**
- 2. Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 10/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ngày 27 tháng 02 năm 2026.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 và Báo cáo nhiệm kỳ 2021-2026 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

##### **I. Tình hình chung:**

##### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:**

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà: Lê Thị Hồng Vân - Trưởng ban (Chuyên trách)
- Ông: Lê Hữu Bằng - Thành viên (Kiêm nhiệm)
- Ông: Lê kim Cương - Thành viên (Kiêm nhiệm)

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

Tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty.

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý, điều hành.

Kiểm soát trình tự, thủ tục các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, giám sát báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, kiểm soát chi phí, doanh thu, tình hình công nợ, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giám sát, kiểm tra các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Ban kiểm soát:**

Năm 2025 Ban kiểm soát đã họp 07 cuộc, nội dung các cuộc họp triển khai thực hiện công việc theo kế hoạch đã xây dựng trong năm.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của Công ty.

Trong năm Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty. Trong thực thi công việc Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không can thiệp vào những việc ngoài phạm vi trách nhiệm của mình.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ được Quy định tại Điều 38 Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn các chuyên đề về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm cập nhật kịp thời, đầy đủ, đúng các Quy định của Nhà nước.

## **3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát:**

Thù lao của 2 thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: 72.000.000<sup>d</sup>. Thực hiện: 72.000.000<sup>d</sup>.

## II. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	200.863	201.002	100,07
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.828	19.296	102,49
3	Thu nhập BQ/ng/tháng	Triệu đồng	11,4	14,5	127.19
4	Sản lượng nước TP	M <sup>3</sup>	18.523.000	18.518.733	99,98
5	Tỷ lệ thất thoát	%	19,83	22,74	+2,91
6	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	23.122	22.461	97,14
7	Chia cổ tức	%	6,8	7	102,94

## III. Giám sát kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng qui định. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ký ngày 27 tháng 02 năm 2026.

### 1. Tình hình hoạt động SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện Năm 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	185.935	201.002
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	165.362	179.492
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.573	21.510
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.473	19.296
5	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	23.051	22.481
6	Sản lượng nước thương phẩm	M3	17.983.863	18.519

7	Tỷ lệ thất thoát	%	24,06	22,74
8	Giá bán BQ (chưa VAT)	Đồng/m <sup>3</sup>	10.097	10.167

## 2. Tình hình Tài chính:

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>149.517.655.346</b>	<b>165.513.054.032</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	119.434.335.380	72.270.180.910
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	18.228.972.010	75.539.054.093
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.797.980.647	7.341.196.374
IV. Hàng tồn kho	5.681.616.907	7.998.593.618
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.374.750.402	2.364.029.037
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>157.316.107.350</b>	<b>144.785.418.946</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	155.870.544.007	142.084.656.181
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	295.921.288	403.267.967
V. Đầu tư tài chính dài hạn	383.705.048	625.607.429
VI. Tài sản dài hạn khác	765.937.007	1.671.887.369
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>306.833.762.696</b>	<b>310.298.472.978</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>106.046.957.697</b>	<b>108.074.641.577</b>
I. Nợ ngắn hạn	42.049.724.973	48.479.199.993
II. Nợ dài hạn	63.997.232.724	59.595.441.584
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>200.786.804.999</b>	<b>202.223.831.401</b>
I. Vốn chủ sở hữu	200.786.804.999	202.223.831.401
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>306.833.762.696</b>	<b>310.298.472.978</b>

## 3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	46,66

	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	53,34
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,83
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,17
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	53,44
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	Khả năng TT nhanh((TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	3,25
	Khả năng TT nợ NH(TS ngắn hạn/Nợ NH)	Lần	3,41
	Khả năng TT hiện hành(Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	2,87
<b>4</b>	<b>Hiệu quả kinh doanh</b>		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	6,22
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,54
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	9,6

Từ số liệu trên cho thấy năm 2025 Công ty đã cơ bản hoàn thành Kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đề ra (Chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, thu nhập bình quân người LĐ, cổ tức), 03 chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch (Sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ thất thoát, nộp Ngân sách). Hoạt động kinh doanh đảm bảo có lợi nhuận, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn và tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản cho thấy khả năng tự chủ của Công ty. Khả năng thanh toán nhanh, thanh toán ngắn hạn, thanh toán hiện thời đều đạt hệ số > 1 đảm bảo Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam. Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, trích văn bản số 2702.01-26/BC-TC/VAE ngày 27/02/2026: “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

#### **IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường

trong các hoạt động, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các cổ đông.

Kết quả giám sát hoạt động cụ thể:

### **1. Đối với HĐQT:**

Trong năm HĐQT ban hành 12 Nghị quyết, các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty, các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025, đề ra chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch hoạt động ngắn hạn, trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động SXKD của Công ty. Việc giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, hiệu quả.

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Quy định tại Quy chế, phù hợp với luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các Quy định của pháp luật hiện hành, các quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số. Các thành viên HĐQT thể hiện được tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

### **2. Đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, thách thức đối với nhiều ngành, lĩnh vực. Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan gây suy giảm lưu lượng, biến động chất lượng nước nguồn; từ 01/7/2025 việc sáp nhập tỉnh thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và trung tâm tỉnh đặt tại phường Yên Bái nhu cầu dung nước của các khách hàng khu vực đô thị thành phố Lào Cai cũ nay là phường Lào Cai, phường Cam Đường thực tế giảm rất nhiều gây khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo cụ thể, đưa ra các giải pháp tối ưu để triển khai một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất trong việc điều hành Công ty hoạt động ổn định. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 đã hoàn thành kế hoạch, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính an toàn trong hoạt động kinh doanh. Các chế độ, quyền lợi của cổ đông cũng như CBCNV, người lao động được đảm bảo, thu nhập ổn định. Đó là những thành công, chiến lược trong chỉ đạo quyết liệt, sáng suốt, sự điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của Ban Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành SXKD, tạo niềm tin cho cổ đông, người lao động yên tâm công tác trong Công ty.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Công tác điều hành của

Ban Tổng Giám đốc là hợp pháp, tuân thủ theo Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao. Các thành viên trong Ban TGD đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành SXKD của Công ty. Trong báo cáo nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả đã đạt được đồng thời nêu rõ những mặt hạn chế, nguyên nhân dẫn đến có chỉ tiêu chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện trong năm tiếp theo.

## **V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:**

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty khi được thông báo, được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phản hồi đầy đủ, kịp thời.

## **VI. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

### **1. Kết luận:**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.

### **2. Kiến nghị:**

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

Nâng cao công tác quản trị và điều hành, tiếp tục tái cơ cấu bộ máy Công ty và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, kinh doanh đúng pháp luật, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông.

Chú trọng đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chống thất thu thất thoát, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước. Đối với tất cả các Chi nhánh, tăng cường công tác vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước, phát triển

khách hàng, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, duy trì và nâng cao chất lượng nước cũng như dịch vụ cấp nước.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính Công ty, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược kinh doanh, xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư, SXKD...cho phù hợp với từng quý, có thời gian linh hoạt để hoàn thành kế hoạch SXKD cả năm cũng như đảm bảo kết quả SXKD các kỳ trong năm được ổn định.

Tăng cường khâu kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ chi phí quản lý, chi phí sản xuất, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư tiết kiệm có hiệu quả, đảm bảo việc sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, huy động vốn và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, tập huấn nâng cao tay nghề và kỹ năng cho người lao động, đảm bảo vận hành và quản lý hệ thống cấp nước dần được tự động hóa, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền cho CBCNV-NLĐ chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các Quy định của Công ty, bên cạnh đó tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành.

## **VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong đó có một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc khi được thông báo.

Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Giám sát việc chấp hành các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động SXKD.

Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản

lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, hoặc kiểm tra theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; phối hợp với các phòng ban, đơn vị tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của Công ty (nếu có) và thực hiện các công việc khác phát sinh.

Theo dõi kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra và cơ quan quản lý Nhà nước. Xem xét ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Công ty, của các cổ đông và người lao động tại các phòng ban và các Chi nhánh.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cử các thành viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

#### **I. Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026:**

##### **1. Về nhân sự Ban Kiểm soát.**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 10/4/2021 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên:

1. Bà: Lê Thị Hồng Vân - Trưởng ban
2. Ông: Lê Hữu Bằng - Thành viên
3. Ông: Lê Kim Cương - Thành viên

##### **2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thông qua các báo cáo kết quả hàng năm; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### **3. Thực hiện các công việc theo chức năng và nhiệm vụ:**

Các Nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được thực hiện và triển khai đầy đủ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, việc sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập cho người lao động đều tăng trưởng qua các năm.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn chủ sở hữu	trđ	195.813	195.804	197.326	200.787	202.223
2	Vốn góp của CSH	trđ	177.177	177.177	177.177	177.177	177.177
3	SL nước tiêu thụ	1.000m3	16.822	16.931	17.490	17.984	18.519
4	Tỷ lệ thất thoát	%	24,6	24,9	25,9	24,06	22,74
5	Tổng doanh thu	trđ	144.036	147.629	158.971	185.935	201.002
6	Tổng chi phí	trđ	129.162	131.816	141.635	163.363	179.492
7	Nộp Ngân sách	trđ	16.199	17.745	18.642	23.051	22.461
8	Lợi nhuận sau thuế	trđ	13.741	14.225	15.576	18.473	19.296
9	Chia cổ tức/01 CP	%	5,5	5,65	5,85	6,7	7
10	Thu nhập bq tháng	trđ	8,8	9,1	9,3	11,2	14,5

Theo Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ, HĐQT đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực. Theo đó, Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **4. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.**

#### **4.1. Hội đồng quản trị:**

Trong nhiệm kỳ qua các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự trong mỗi phiên họp là 100%. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu

quyết của các thành viên HĐQT và ban hành các Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ vừa qua phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

#### **4.2. Ban Tổng Giám đốc:**

Định kỳ, Công ty đã tổ chức họp giao ban sản xuất trực tiếp, trực tuyến toàn Công ty. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tiếp theo, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, chi nhánh, các bộ phận sản xuất và người lao động để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Thông qua các cuộc họp đã rà soát tháo gỡ ngay các vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp, chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty được phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **5. Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty:**

- Về công tác quản lý đầu tư: Công ty triển khai đầu tư các dự án, công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật liên quan. Ngoài các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước có quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn: Ngoài nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng và có tính cạnh tranh trên thị trường. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ, có kế hoạch trả nợ và được hạch toán theo đúng quy định.

- Tính hình quản lý nợ: Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định và đôn đốc thu nợ thường xuyên.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, phí, lĩnh vực tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quy định khác về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Tình hình phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc phân phối và trích lập các quỹ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

## **II. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong đó có một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc khi được thông báo.

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thực hiện lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và tổ chức thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, hoặc kiểm tra theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; phối hợp với các phòng ban, đơn vị tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của Công ty (nếu có) và thực hiện các công việc khác phát sinh.

4. Cử các thành viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

5. Các nội dung khác theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi đã trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và báo cáo nhiệm kỳ 2021-2026, Báo cáo được thông qua trước HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 hôm nay kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt BKS tôi xin cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ qua, xin cảm ơn HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong suốt nhiệm kỳ.

Kính chúc toàn thể quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Tài liệu ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Thị Hồng Vân**

Số: /BC-CNLC

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 05 NĂM,**  
**GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số: 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; về tăng cường phòng, chống hạn hán, thiếu nước;

Căn cứ văn bản số 4713/BTC-DNNN ngày 15/4/2026 của Bộ Tài chính về việc rà soát, giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 đối với DNNN thuộc phạm vi quản lý;

Căn cứ văn bản số 3064/UBND-KT ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 đối với DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý theo ý kiến của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

**Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021-2025, và tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp

## **II. KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP**

### **1. Thông tin chung về doanh nghiệp:**

Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai (Công ty) tiền thân là Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai do UBND tỉnh Lào Cai làm chủ sở hữu. Chuyển thành công ty cổ phần theo quyết định số 4344/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Lào Cai và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/06/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300102876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 08/06/2022.

Ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, Công ty còn thực hiện đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng Cấp thoát nước Lào Cai là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, giao thông và hạ tầng kỹ thuật. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại đơn vị này là 24,99%.

**2. Ngành nghề kinh doanh:** Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

**3. Vốn điều lệ:** 177.176.650.000 đồng.

+ Tổng số cổ phần là 17.717.665 CP, mệnh giá 10.000đ/cổ phần.

Trong đó:

- Cổ phần nhà nước: 16.316.965 cổ phần, chiếm 92,09% vốn điều lệ;
- Cổ phần các cổ đông khác :1.400.700 cổ phần, chiếm 7,91% vốn điều lệ;

### **4. Đặc điểm hoạt động:**

- Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích thiết yếu, chịu sự quản lý của Nhà nước về quy hoạch cấp nước, đầu tư phát triển hệ thống và cơ chế giá nước sạch.

- Địa bàn quản lý rộng, chủ yếu là khu vực miền núi, địa hình phức tạp, chi phí đầu tư và vận hành lớn
- Có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh nguồn nước, phục vụ an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

## PHẦN THỨ HAI

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2021–2025 chi tiết theo bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện các năm, ( giai đoạn 2021-2025)				
			2021	2022	2023	2024	2025
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>144,036</b>	<b>147,629</b>	<b>158,970</b>	<b>185,935</b>	<b>201,002</b>
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	139,13	143,17	154,17	181,58	188,27
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	4,903	4,464	4,803	4,353	12,735
<b>2</b>	<b>Sản xuất công nghiệp</b>						
2.1	Sản lượng nước TP	Triệu m <sup>3</sup>	16,821	16,931	17,490	17,984	18,519
2.2	Giá nước bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	8.271	8.456	8.815	10.097	10.166
3	Tỷ lệ thất thoát	%	24,70%	24,90%	25,90%	24,05%	22,74%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,874	15,812	17,335	20,573	21,510
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,741	14,225	15,576	18,473	19,296
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	16,200	17,750	18,642	23,051	22,471
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người /tháng	8,80	9,100	9,30	11,20	14,50
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	195,813	195,804	197,326	200,787	202,224

#### II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp nước sạch

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2021–2025 cơ bản duy trì ổn định, trong đó hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

tiếp tục là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty.

Qua số liệu tại Phụ lục số 01 cho thấy, trong giai đoạn 2021–2025, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty cơ bản duy trì mức tăng trưởng ổn định; trong đó, nhiều chỉ tiêu đạt mức tăng khá so với đầu nhiệm kỳ, cụ thể:

- Doanh thu sản xuất công nghiệp tăng	35,31%;
- Sản lượng nước thương phẩm tăng	10,09%;
- Giá nước bình quân tăng	22,91%;
- Lợi nhuận sau thuế	40,43%;
- Nộp ngân sách nhà nước tăng	38,71%;
- Thu nhập bình quân người lao động tăng	64,77%.

Kết quả tăng trưởng nêu trên có sự tác động của việc điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt đô thị từ tháng 9/2023 theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Lào Cai. Việc điều chỉnh giá nước đã góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để Công ty từng bước cân đối tài chính, duy trì hoạt động ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

Trong suốt giai đoạn 2021–2025, Công ty cơ bản đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn quản lý; chất lượng nước được kiểm soát theo quy định, không để xảy ra tình trạng gián đoạn cấp nước kéo dài, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp.

Công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước từng bước được cải thiện; năng lực sản xuất và phạm vi phục vụ tiếp tục được mở rộng; hệ thống mạng lưới cấp nước từng bước được đầu tư, cải tạo theo hướng đồng bộ hơn; hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng lên qua từng năm.

## **2. Về chấp hành pháp luật và quản trị doanh nghiệp.**

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai cơ bản đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản trị, điều hành; tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường và các quy định chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước sạch.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định đối với công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối.

## **3. Công tác quản lý tài chính**

Trong nhiệm kỳ, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch tài chính, cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Nguồn vốn khấu hao tài sản cố định, nguồn tiền mặt tích lũy từ sản xuất kinh doanh, vốn vay thương mại được sử dụng phù hợp với nhu cầu đầu tư trung hạn, dài hạn của Công ty; cơ bản đáp ứng yêu cầu cải tạo, nâng cấp và phát triển hệ thống cấp nước.

Công tác quản lý tài sản, doanh thu, chi phí và đầu tư xây dựng được thực hiện theo đúng quy chế hiện hành; đồng thời tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện lợi nhuận.

Chế độ tài chính, kế toán được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong nhiệm kỳ, Công ty cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

#### **4. Về chính sách đối với người lao động:**

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

100% người lao động được ký kết hợp đồng lao động theo quy định; tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chế độ, quyền lợi hợp pháp của người lao động được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định lực lượng lao động và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, ổn định.

Tháng 9/2024, Công ty đã xây dựng và ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và Quy chế trả lương mới phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty. Chính sách tiền lương mới từng bước tạo động lực nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập và nâng mức hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Tại thời điểm đầu nhiệm kỳ năm 2021, tổng số lao động của Công ty là 361 người; đến cuối năm 2025 còn 328 người, giảm 33 người, tương đương 9,14% so với đầu kỳ. Việc tinh gọn lao động được thực hiện theo lộ trình phù hợp, gắn với chủ trương cơ cấu lại tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

Mặc dù số lượng lao động giảm, quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục được duy trì và mở rộng; thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 8,8 triệu đồng/người/tháng năm 2021 lên 14,5 triệu đồng/người/tháng năm 2025, tăng khoảng 64,77%, phản ánh năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của Công ty từng bước được cải thiện.

### **III. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, khó khăn**

Bên cạnh các kết quả đạt được, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số tồn tại, khó khăn chủ yếu như sau”:

Tỷ lệ thất thoát nước còn ở mức cao (trên 20%), chưa đạt mục tiêu đề ra; hiện Công ty đang quản lý gần 700km đường ống các loại, công tác kiểm soát rò rỉ, chống thất thoát chưa thực sự bền vững, do nhiều tuyến ống thép được đầu tư lắp đặt và hệ thống cấp nước từ những năm trước được tiếp nhận từ nhiều chủ đầu tư, việc cấp nước theo địa hình trải dài và cấp nước 24/24h trong ngày.

Hệ thống mạng lưới cấp nước được đầu tư qua nhiều giai đoạn, thiếu đồng bộ; nhiều tuyến ống đã xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ, bục vỡ, ảnh hưởng đến an toàn cấp nước.

Cơ cấu khách hàng và nhu cầu sử dụng nước có nhiều biến động do điều chỉnh quy hoạch, quá trình đô thị hóa và thay đổi trung tâm hành chính tại một số khu vực, gây khó khăn cho công tác dự báo và điều hành sản xuất.

Chi phí đầu vào phục vụ sản xuất nước sạch như điện năng, vật tư, hóa chất xử lý nước tiếp tục tăng, trong khi giá nước do Nhà nước quản lý nên ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước còn chậm, thiếu đồng bộ; hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ điều hành chưa cao.

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước theo quy hoạch.

Việc cân đối giữa nhu cầu đầu tư phát triển với giá trị tài sản cố định và khả năng huy động nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn.

Giá trị tài sản cố định của Công ty có xu hướng giảm qua các năm do trong giai đoạn 2021–2025 chưa thực hiện được nhiều dự án đầu tư mới để bổ sung tài sản cố định ghi tăng. Trong khi đó, tài sản hiện hữu tiếp tục thực hiện trích khấu hao theo quy định, dẫn đến giá trị tài sản cố định và chi phí khấu hao hàng năm giảm dần. Tại thời điểm đầu nhiệm kỳ năm 2021, tổng giá trị tài sản cố định của Công ty là 216,83 tỷ đồng; đến cuối năm 2025 giảm còn 142,08 tỷ đồng, tương đương giảm khoảng 34,5% so với đầu nhiệm kỳ.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân chủ quan**

Công tác quản lý, điều hành tại một số đơn vị còn thiếu quyết liệt; việc cụ thể hóa kế hoạch và tổ chức thực hiện có thời điểm còn chậm.

Sự phối hợp giữa các phòng, ban và đơn vị trực thuộc chưa thực sự đồng bộ; quy trình xử lý công việc liên thông còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Công tác quản lý mạng lưới, kiểm soát thất thoát nước chưa thật sự chủ động; việc phân vùng quản lý, giám sát áp lực và phát hiện rò rỉ chưa triệt để.

Công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai một số dự án còn chậm; tiến độ thực hiện đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Chất lượng nguồn nhân lực tại một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống cấp nước.

## **2.2. Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống công trình và mạng lưới cấp nước được đầu tư qua nhiều thời kỳ, nhiều hạng mục đã xuống cấp, nhiều hệ thống cấp nước được tiếp nhận từ các chủ đầu tư khác, trong khi nhu cầu cải tạo lớn nhưng nguồn vốn còn hạn chế.

Quy định pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng còn phức tạp; thủ tục chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

Địa bàn quản lý rộng, địa hình miền núi phức tạp, dân cư phân tán làm tăng chi phí đầu tư, vận hành và luôn tiềm ẩn nguy cơ thất thoát nước.

Quá trình đô thị hóa, phát triển hạ tầng kỹ thuật và biến động quy hoạch tại một số khu vực chưa đồng bộ với hệ thống cấp nước hiện hữu, việc chỉnh trang mở rộng lòng đường.

Giá điện, vật tư, hóa chất đầu vào tiếp tục tăng trong khi giá nước sạch do Nhà nước quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Theo định hướng quy hoạch và chủ trương cơ cấu lại nguồn vốn cấp nước của tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030 dẫn đến một số khu vực phải từng bước chuyển từ tự sản xuất sang mua buôn nước sạch, làm giảm nhu cầu đầu tư mới vào tài sản cố định trong lĩnh vực sản xuất nước.

Một số dự án đầu tư còn gặp khó khăn về thủ tục pháp lý, công tác chuẩn bị đầu tư và cơ chế triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn.

Hàng năm, Công ty đều chủ động rà soát nhu cầu đầu tư, xây dựng danh mục các dự án và hạng mục đầu tư phục vụ nâng cấp, cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư như: lập, thẩm định, phê duyệt dự án; xin chủ trương đầu tư; thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu và các thủ tục pháp lý có liên quan. Do đó, nhiều dự án chưa thể triển khai hoặc triển khai chậm so với kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư phát triển, tái đầu tư tài sản cố định và nâng cao năng lực hệ thống cấp nước của Công ty

## **PHẦN THỨ BA**

### **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

## **I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **1. Quan điểm phát triển**

Phát triển Công ty theo hướng bền vững, hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, an ninh nguồn nước và cung cấp dịch vụ công ích thiết yếu cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn và đúng quy định của pháp luật.

Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với quy hoạch phát triển cấp nước, nhu cầu thực tế của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực của Công ty trong từng giai đoạn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; từng bước hiện đại hóa doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động.

### **2. Định hướng phát triển**

Phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp cấp nước hoạt động ổn định, hiệu quả, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý và vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn mới.

Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước theo quy hoạch; nâng cao năng lực cấp nước, bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục và ổn định cho người dân và các tổ chức trên địa bàn quản lý.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình phù hợp; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hiệu quả vận hành hệ thống cấp nước.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện và chuyên nghiệp; từng bước nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng nước sạch.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh; từng bước xây dựng hệ thống cấp nước thông minh nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị và chất lượng dịch vụ.

## **II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, ổn định, liên tục, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, cổ đông và người lao động theo quy định.

Từng bước hiện đại hóa công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, điều hành; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số và tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững, hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả kinh doanh với nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, an ninh nguồn nước và trách nhiệm đối với cộng đồng.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Về sản xuất kinh doanh**

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của doanh nghiệp cấp nước.

Phát triển thêm khoảng 2.000–2.500 khách hàng/năm.

Phấn đấu nâng tỷ lệ bao phủ cấp nước sạch tại các khu vực quản lý đạt 100% theo quy hoạch.

Giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình, phấn đấu đến năm 2030 xuống dưới 15%.

Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; duy trì mức chi trả cổ tức phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công ty cơ bản duy trì mức tăng trưởng ổn định, một số chỉ tiêu tăng trưởng so với đầu nhiệm kỳ của giai đoạn giai đoạn 2026–2030, cụ thể:

- Doanh thu sản xuất công nghiệp tăng	31,05%;
- Sản lượng nước thương phẩm tăng	11,49%;
- Giá nước bình quân tăng	17,55%;
- Lợi nhuận sau thuế tăng	29,73%;
- Nộp ngân sách nhà nước tăng	31,68%;
- Thu nhập bình quân người lao động tăng	17,33%.

### **2.2. Đầu tư hạ tầng và công nghệ**

Tập trung đầu tư các dự án cấp nước trọng điểm theo quy hoạch phát triển của tỉnh.

Từng bước nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước hiện hữu theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, hệ thống SCADA, GIS và đồng hồ thông minh trong quản lý vận hành.

Ưu tiên các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

### **2.3. Quản trị doanh nghiệp**

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ khách hàng.

Tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

### **2.4. Phát triển nguồn nhân lực**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, tự động hóa và quản trị hiện đại.

Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lao động hợp lý gắn với nâng cao năng suất lao động.

### **2.5. Trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường**

Bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục phục vụ nhân dân.

Chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh nguồn nước.

Mở rộng khả năng tiếp cận nước sạch cho khu vực vùng sâu, vùng xa theo quy hoạch.

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống người lao động và bảo vệ môi trường.

## **III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030.**

### **1. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu**

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2026–2030 chi tiết theo bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch các năm (Tốc độ tăng trưởng %)				
				2026	2027	2028	2029	2030
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	201,002	207,068	212,168	226,053	253,925	259,793
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	188,27	193,91	197,80	213,55	241,89	246,73
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	12,735	13,157	14,369	12,504	12,034	13,065

<b>2</b>	<b>Sản xuất công nghiệp</b>							
2.1	Sản lượng nước TP	Triệu m <sup>3</sup>	18,519	19,074	19,456	19,845	20,242	20,647
2.3	Giá nước bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	10.166	10.166	10.166	10.761	11.950	11.950
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%	18,62%	18,25%	17,88%	17,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	22,873	24,245	27,155	27,970
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	20,471	21,700	24,304	25,033
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	22,471	24,767	25,196	26,253	28,878	29,589
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	14,50	14,90	15,273	15,81	16,60	17,01
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	202,224	212,451	222,985	234,449	247,902	260,783

## **2 Đánh giá kế hoạch theo phương án lựa chọn phù hợp**

### **a) Nhận xét chung về các chỉ tiêu kế hoạch**

Phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026–2030 được xây dựng theo hướng tăng trưởng ổn định, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp cấp nước sạch và điều kiện thực tế của Công ty trong giai đoạn tới.

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước và thu nhập người lao động dự kiến tăng trưởng qua từng năm; đồng thời bảo đảm cân đối giữa mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh với yêu cầu an toàn tài chính, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Sản lượng nước thương phẩm được xác định tăng trưởng chủ yếu trên cơ sở phát triển khách hàng mới, mở rộng phạm vi phục vụ cấp nước theo quy hoạch và giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch.

### **b) Cơ sở xây dựng kế hoạch**

Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021–2025; định hướng phát triển ngành cấp nước và quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh; khả năng đầu tư, cân đối nguồn vốn và năng lực vận hành thực tế của Công ty.

Đồng thời, kế hoạch cũng đã xem xét các yếu tố ảnh hưởng như nhu cầu sử dụng nước sạch do thay đổi địa giới hành chính theo chính quyền địa phương 2 cấp, sáp nhập tỉnh, cơ chế quản lý giá nước, yêu cầu sử dụng nước tiết kiệm

nước, biến động chi phí đầu vào, điều kiện nguồn nước và tiến độ triển khai các dự án đầu tư cấp nước trong giai đoạn 2026–2030.

### **c) Đánh giá tính khả thi**

Phương án kế hoạch được xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, bám sát điều kiện thực tế và khả năng tổ chức thực hiện của Công ty; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng với yêu cầu duy trì hoạt động cấp nước an toàn, ổn định và bền vững.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản phù hợp với năng lực khai thác, vận hành hệ thống cấp nước hiện có, khả năng cân đối nguồn lực đầu tư và lộ trình thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty. Với các giải pháp về giảm thất thoát nước sạch, nâng cao hiệu quả quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số và tối ưu vận hành hệ thống cấp nước, Công ty có cơ sở để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2026–2030.

## **IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN NĂM 2026 – 2030**

### **1. Nguyên tắc đầu tư**

Bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030, quy hoạch cấp nước và định hướng phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật của địa phương.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án cấp thiết, có hiệu quả và phục vụ trực tiếp nhiệm vụ bảo đảm cấp nước an toàn, ổn định.

Gắn đầu tư phát triển với nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; từng bước hiện đại hóa công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số.

Bảo đảm khả năng cân đối nguồn vốn, phù hợp năng lực tài chính và khả năng huy động vốn của Công ty; sử dụng vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

Kết hợp giữa đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước với đầu tư cải tạo, chống thất thoát và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản hiện có.

Ưu tiên các dự án góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh nguồn nước lâu dài.

### **2. Danh mục các dự án đầu tư**

Trên cơ sở Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch cấp nước và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, giai đoạn 2026–2030 Công ty dự kiến triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số dự án trọng điểm nhằm:

- Mở rộng phạm vi cấp nước;
- Nâng cao năng lực cấp nước và chất lượng dịch vụ;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch;
- Hiện đại hóa công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý vận hành;

- Đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị và bảo đảm an ninh nguồn nước trên địa bàn.

**Danh mục các dự án đầu tư dự kiến thực hiện giai đoạn 2026–2030 như sau:**

STT	Tên danh mục	Qui mô	Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm (đầu tư 2 giai đoạn)	73,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
2	Tuyến ống HDPE D225mm và TTK D200mm kết nối NMN Phố Lu và khu TĐC sân bay SaPa và cảng hàng không SaPa	Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho khu TĐC sân bay và cảng hàng không Sa Pa	15,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
3	Cải tạo hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Y Tý, huyện Bát Xát (cũ) đạt công suất 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	Cải tạo HTCN sinh hoạt nông thôn hiện có thành nhà máy xử lý nước sạch đô thị với công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ng.đ, cùng tuyến mạng phân phối	20,00	Thực hiện thủ tục tiếp nhận bàn giao tiếp nhận, tiến hành đầu tư cải tạo, nâng công suất
4	Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Sơn Hải từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 9.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	Xây dựng thêm dây truyền xử lý nước công suất 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ và các hạng mục phụ trợ.	26,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
5	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước huyện Bắc Hà từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ lên 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	Cải tạo, nâng công suất từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ - 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	5,00	Thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo, nâng công suất
6	Nâng công suất Nhà máy nước Bát Xát từ 5.000m <sup>3</sup> /ng.đ lên 7.000m <sup>3</sup> /ng.đ	Xây dựng dây truyền xử lý nước 2.000m <sup>3</sup> /ng.đ nâng tổng công suất lên 7.000m <sup>3</sup> /ng.đ	9,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
7	Nâng công suất Nhà máy	Xây dựng dây truyền	10,00	Thực hiện xin

STT	Tên danh mục	Qui mô	Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
	nước Bảo Yên từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ	xử lý nước 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ nâng tổng công suất lên 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ		chủ trương đầu tur
8	Xây dựng nhà điều hành và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty Cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai ( <i>Mục tiêu đảm bảo điều kiện hạ tầng phục vụ hiệu quả công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục và bền vững cho các khu vực mà công ty đang cung cấp nước sạch, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân và các tổ chức</i> )	Xây dựng nhà quản lý vận hành; phòng thí nghiệm chất lượng nước; nhà kho để vật tư, thiết bị, gia công, sửa chữa phục vụ công tác sản xuất cho toàn công ty..	32,00	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh
9	Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường. ( <i>Mục tiêu đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch ổn định, an toàn và liên tục cho mọi đối tượng sử dụng trên địa bàn sau khi tiếp nhận nguồn nước từ Ngòi Đường và dừng hoạt động NMN Lào Cai</i> )	Xây dựng các trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền dẫn tiếp nhận nước từ NMN Ngòi Đường, đầu nối với mạng lưới cấp nước hiện hữu nhằm bảo đảm cấp nước ổn định cho các khu vực khi chuyển nguồn cấp từ NMN Lào Cai sang NMN Ngòi Đường	50,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
10	Di chuyển Nhà máy nước Sa Pa theo Thông báo số 36-TB/TU ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Xây dựng nhà quản lý, điều hành hệ thống cấp nước	43,00	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh
11	Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch. ( <i>Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch theo</i>	Đánh giá mạng lưới; cải tạo, thay thế ống xuống cấp; lắp đặt	20,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển

STT	Tên danh mục	Qui mô	Kinh phí ĐT dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
	<i>lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả vận hành mạng lưới, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và bền vững)</i>	đồng hồ tổng, DMA và thiết bị đo áp lực; kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng không đạt yêu cầu.		khai thực hiện
12	Dự án Tự động hóa dây chuyền sản xuất tại các nhà máy cấp nước (SCADA)	Nhằm điều khiển, giám sát và tự động hóa dây chuyền sản xuất các nhà máy cấp nước, kết nối dữ liệu và quản lý vận hành tập trung	120,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>423,00</b>	

### 3. Phương án nguồn vốn đầu tư

Căn cứ nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống cấp nước giai đoạn 2026–2030, Công ty dự kiến huy động và cân đối các nguồn vốn theo nguyên tắc đảm bảo an toàn tài chính, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, phù hợp khả năng cân đối dòng tiền và hiệu quả đầu tư của từng dự án. Việc bố trí nguồn vốn được thực hiện theo hướng ưu tiên sử dụng tối đa nguồn vốn nội tại của doanh nghiệp, đồng thời kết hợp huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển trong giai đoạn tới. Nguồn vốn đầu tư dự kiến bao gồm:

#### 3.1. Quỹ đầu tư phát triển

Công ty tiếp tục thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển theo quy định hiện hành trên cơ sở cân đối giữa nhu cầu tái đầu tư, khả năng tài chính và quyền lợi cổ đông. Nguồn quỹ này được ưu tiên sử dụng cho các dự án trọng điểm, dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước và các hạng mục phục vụ chuyển đổi số, chống thất thoát nước sạch.

Việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển được Công ty thực hiện trên nguyên tắc hài hòa giữa yêu cầu tích lũy vốn cho đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Trong bối cảnh doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, giá nước do Nhà nước quản lý, nhu cầu vốn đầu tư lớn nhưng khả năng tích lũy từ lợi nhuận còn hạn chế, Công ty phải đồng thời cân đối các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, cổ tức cho cổ đông và đảm bảo nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Do đó, việc không tập trung tăng mạnh tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển mà thực hiện cân đối đồng bộ nhiều nguồn vốn là phù hợp với đặc thù ngành nước,

khả năng tài chính thực tế và yêu cầu đảm bảo an toàn dòng tiền của doanh nghiệp.

### **3.2. Nguồn khấu hao tài sản cố định:**

Đây là nguồn vốn nội tại quan trọng, được Công ty ưu tiên sử dụng để tái đầu tư, cải tạo, thay thế hệ thống đường ống, máy móc thiết bị và các công trình xuống cấp nhằm duy trì ổn định năng lực cấp nước và nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.

### **3.3. Nguồn tiền mặt tích lũy từ hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hàng năm, Công ty chủ động cân đối dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị để tạo nguồn vốn tự có phục vụ đầu tư phát triển. Đây là nguồn vốn có tính chủ động cao, góp phần giảm áp lực vay vốn và nâng cao khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp.

### **3.4. Vốn vay thương mại và tín dụng:**

Đối với các dự án có tổng mức đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn dài hoặc cần triển khai đồng bộ trong cùng giai đoạn, Công ty dự kiến sử dụng thêm nguồn vốn vay thương mại từ các tổ chức tín dụng phù hợp với khả năng trả nợ và dòng tiền thực tế.

Việc sử dụng vốn vay được xác định là giải pháp tài chính cần thiết nhằm bảo đảm tiến độ đầu tư phát triển hệ thống cấp nước theo quy hoạch, trong điều kiện nhu cầu vốn đầu tư lớn hơn khả năng tích lũy ngắn hạn của doanh nghiệp. Công ty sẽ kiểm soát chặt chẽ hệ số nợ, khả năng thanh toán và hiệu quả đầu tư để đảm bảo an toàn tài chính.

### **3.5. Các nguồn vốn hợp pháp khác:**

Bao gồm các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật như: vốn tài trợ, hỗ trợ đầu tư; vốn tiếp nhận công trình; nguồn thu từ thanh lý tài sản, các nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình mục tiêu, chương trình phát triển hạ tầng cấp nước và các nguồn vốn hợp pháp khác khi đủ điều kiện triển khai thực hiện.

Nhìn chung, phương án huy động vốn giai đoạn 2026–2030 được xây dựng theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp cấp nước sạch, đảm bảo khả năng triển khai các dự án trọng điểm theo quy hoạch, đồng thời duy trì an toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về quản lý kỹ thuật**

Tập trung nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực xuống cấp, thường xuyên xảy ra rò rỉ, thất thoát; từng bước đồng bộ hóa hệ thống truyền dẫn và phân phối nước sạch nhằm nâng cao năng lực cấp nước và đảm bảo vận hành ổn định.

Tiếp tục triển khai các giải pháp chống thất thoát, thất thu nước sạch theo hướng chủ động và bền vững; thực hiện phân vùng DMA, tăng cường kiểm soát áp lực, rà soát và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ trên mạng lưới.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; từng bước triển khai đồng bộ hệ thống SCADA, GIS, tự động hóa và giám sát trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật, giảm chi phí vận hành và nâng cao độ an toàn hệ thống.

Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị, công trình cấp nước; chủ động xây dựng phương án vận hành linh hoạt nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục trong mọi tình huống.

## **2. Giải pháp về tài chính**

Tăng cường công tác quản trị tài chính; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý và chi phí đầu tư; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chủ động cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao tài sản cố định, Quỹ đầu tư phát triển, nguồn tiền tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với nhu cầu đầu tư từng giai đoạn; kiểm soát an toàn tài chính, khả năng trả nợ và hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm cân đối giữa nhu cầu đầu tư phát triển và khả năng tài chính của Công ty.

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty tập trung ưu tiên đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển vùng phục vụ cấp nước tại các khu vực lân cận theo quy hoạch được UBND tỉnh giao, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống, gia tăng sản lượng nước thương phẩm và từng bước bổ sung giá trị tài sản cố định mới để bù đắp phân tài sản đã hết khấu hao hoặc giảm giá trị theo thời gian, giảm do dừng hoạt động và đóng cửa nhà máy nước.

Đồng thời, Công ty tiếp tục rà soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có; chủ động xây dựng kế hoạch tái đầu tư phù hợp với định hướng phát triển hệ thống cấp nước và yêu cầu bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Thường xuyên rà soát các yếu tố hình thành giá nước sạch; chủ động xây dựng phương án giá nước phù hợp với biến động chi phí đầu vào và quy định của Nhà nước nhằm bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **3. Giải pháp về đầu tư phát triển**

Chủ động rà soát, lập kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án cấp nước theo quy hoạch được phê duyệt; nâng cao chất lượng công tác khảo sát, lập hồ sơ và quản lý tiến độ thực hiện dự án.

Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đấu nối hạ tầng kỹ thuật và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án và tiếp nhận các công trình cấp nước sạch nông thôn để đầu tư xây dựng cấp nước sạch.

Tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm, dự án cấp thiết phục vụ mở rộng vùng cấp nước, chống thất thoát nước sạch, nâng cao năng lực truyền dẫn và đảm bảo an ninh nguồn nước.

Ưu tiên đầu tư các hạng mục ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và thiết bị tiết kiệm năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

#### **4. Giải pháp về tổ chức và nhân sự**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quản lý và điều hành.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa ngành nước và chuyển đổi số doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản trị, công nghệ thông tin, tự động hóa và vận hành hệ thống cấp nước thông minh.

Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc gắn với năng suất lao động, chất lượng thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh; khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

#### **5. Giải pháp về chuyển đổi số và dịch vụ khách hàng**

Tiếp tục triển khai đồng bộ hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và các nền tảng số trong quản lý khách hàng, nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện trong giao dịch.

Duy trì thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; mở rộng các kênh thanh toán trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí quản lý.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý khách hàng tập trung; tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chăm sóc khách hàng và điều hành sản xuất kinh doanh.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; tăng cường tiếp nhận và xử lý phản ánh thông qua các kênh trực tuyến, đảm bảo giải quyết kịp thời các yêu cầu của khách hàng.

#### **6. Giải pháp về bảo vệ môi trường và an ninh nguồn nước**

Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước thiên nhiên; phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ hành lang nguồn nước và kiểm soát các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo quy định; đảm bảo chất lượng nước sạch cấp ra đạt quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Chủ động xây dựng phương án ứng phó với thiên tai, hạn hán, thiếu nước và các tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo duy trì cấp nước sạch an toàn, ổn định cho người dân và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hóa chất thân thiện môi trường và giảm thất thoát nước sạch nhằm hướng tới phát triển bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

Trên đây là Chiến lược phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2026–2030 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai./.

*Nơi nhận:*

- Thành viên HĐQT
- Lưu: VT, thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Số: /TTr-HĐQT

*Lào Cai, ngày tháng năm 2026*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**  
**(niên độ tài chính 01/01/2025 → 31/12/2025)**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) thực hiện kiểm toán và ký ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

Bản Báo cáo tài chính đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://capnuoclaocai.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

S TT	Nội dung	Tỷ lệ (%) QĐ giao	Tỷ lệ (%) thực hiện	Số tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	100	100	177.176.650.000
1	Vốn Nhà nước nắm giữ (16.316.965 cổ phiếu)	92,09	92,09	163.169.650.000
2	Vốn của các cổ đông (1.400.700 cổ phiếu)	7,91	7,91	14.007.000.000
<b>II</b>	<b>Kết quả SXKD năm 2025</b>			
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác			201.002.396.249
2	Tổng chi phí			179.492.457.386
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN (II.1-II.2)			21.509.938.863
4	Thuế TNDN			2.213.471.611
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (II.3-II.4)			19.296.467.252
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế phân phối kỳ này (= II.5)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>19.296.467.252</b>
1	Chia cổ tức 1,88%/VĐL (tương ứng	63,99	17,28	3.334.776.726

S TT	Nội dung	Tỷ lệ (%) QĐ giao	Tỷ lệ (%) thực hiện	Số tiền (VNĐ)
	188đ/CP)			
1.1	Chia cổ đông thuộc vốn Nhà Nước (92,09%)			3.071.140.307
1.2	Chia các cổ đông còn lại (7,91%)			263.636.419
<b>2</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	3,47	50	<b>9.648.233.626</b>
<b>3</b>	<b>Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi:</b> Trích = 1,7606 tháng lương thực hiện; lương thực hiện 1 tháng bình quân năm 2025= 3.585.900.000đ	32,54	32,72	<b>6.313.456.900</b>
3.1	Quỹ Khen thưởng (85%)			5.366.438.400
3.2	Quỹ Phúc lợi (15%)			947.018.500

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.  
Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**



## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025, Kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 4053/UBND-TH ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến đề Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông của doanh nghiệp quyết định cụ thể mức tiền lương, thù lao của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Công văn số 1428/SNV-LĐVL ngày 23/10/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Văn bản số 861/BC-CNLC ngày 28/10/2025 về việc báo cáo thực hiện kế hoạch tiền lương năm 2025 theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản số 3354/UBND-VX ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cho ý kiến về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025, kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty như sau:

**1. Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Số lao động bình quân (không bao gồm Chủ tịch HĐQT, TBKS và Ban ĐH)	người	321	324	Lao động bình quân
2	Quỹ tiền lương	đồng	38.506.686.000	38.891.664.400	
3	Quỹ Tiền thưởng	Đồng	5.936.447.425	6.075.366.000	

**2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026, (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát).**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số người	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (TH năm 2025)	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (KH năm 2026)	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
<b>I</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành</b>	<b>05</b>				
1	Tiền lương				3.156.114.000	3.410.139.000
2	Tiền thưởng				263.009.500	284.178.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát</b>	<b>02</b>				
1	Tiền lương				1.368.000.000	1.468.800.000
a	Chủ tịch HĐQT				744.000.000	799.200.000
b	Trưởng Ban Kiểm soát				624.000.000	669.600.000
2	Tiền thưởng				114.000.000	122.400.000
<b>III</b>	<b>Thù lao của Thành viên HĐQT không điều hành và thành viên BKS không chuyên trách</b>	<b>03</b>			<b>120.000.000</b>	<b>120.000.000</b>

1	Thành viên HĐQT không điều hành	1	4.000.000	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	3.000.000	3.000.000	72.000.000	72.000.000

*\* Ghi chú: Tiền thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định về quản lý vốn Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.*

*- Người lao động: Thực hiện năm 2025 ≈ 1,85 tháng lương bình quân, dự kiến năm 2026 ≈ 1,875 tháng lương bình quân (quỹ khen thưởng phúc lợi)*

*- Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban điều hành dự kiến: Thực hiện năm 2025 bằng 1,0 tháng lương bình quân, dự kiến năm 2026 bằng 1,0 tháng lương bình quân (quỹ khen thưởng phúc lợi)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ đề nghị của Ban Kiểm soát công ty tại văn bản số **/TTr-BKS ngày /6/2026** về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai;

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 04 công ty kiểm toán sau đây:

**1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

**2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**3. Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội**

Địa chỉ: số 3 - Ngõ 1295 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

**4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Cầu Giấy, Hà Nội

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 04 đơn vị để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**



## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh
					KH2026 /TH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	201,002	207,068	103
2	Sản lượng nước thương phẩm	1.000 m <sup>3</sup>	18.519	19.074	103
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	22,471	24,767	110
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	103
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	103
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,5	14,9	103
7	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng	19,296	19,875	103
7.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9,648	9,938	103
	Tỷ lệ	%	50	50	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh
					KH2026 /TH2025 (%)
7.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	6,313	6,482	103
	Tỷ lệ	%	32,72	32,61	
7.3	Chia cổ tức	Tỷ đồng	3,335	3,456	104
	Tỷ lệ	%	17,28	17,39	
	Cổ tức / cổ phần	Đồng/CP	188	195	104

## 2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026: (gồm các dự án trọng điểm giai đoạn 2026-2030)

Trên cơ sở Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty dự kiến triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số dự án đầu tư trong thời gian tới như sau:

TT	Tên danh mục	Qui mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (ĐVT: tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm cấp nước cho khu vực xã Văn Bàn	73,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư (đầu tư chia làm 2 giai đoạn)
2	Cải tạo hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Y Tý công suất 1.500m <sup>3</sup> /ng.đêm	Cải tạo HTCN sinh hoạt nông thôn hiện có thành nhà máy xử lý nước sạch đô thị với công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ng.đ	20,00	Trình tự, thủ tục tiếp nhận tài sản, phương án quản lý, hạch toán tài sản
3	Tuyến ống HDPE D225mm và TTK D200mm kết nối NMN Sơn Hải và khu TĐC sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa	Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho khu TĐC sân bay và cảng hàng không Sa Pa	15,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
4	Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Sơn Hải từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 9.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	Xây dựng thêm dây chuyền xử lý nước công suất 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ và các hạng mục phụ trợ.	26,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
5	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Bắc Hà từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ lên CS 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	Cải tạo, nâng công suất từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ - 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	5,00	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
6	Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các	Xây dựng các trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến	50,00	Thực hiện các bước chuẩn bị

TT	Tên danh mục	Qui mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (ĐVT: tỷ đồng)	Ghi chú
	công trình phụ trợ (tại phường Lào Cai và Phường Cam Đường) tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường	ống truyền dẫn kết nối NMN Ngòi Đường với mạng lưới cấp nước hiện có, nhằm đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp nước ổn định trên toàn tuyến		đầu tư và triển khai thực hiện
7	Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch (Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả vận hành mạng lưới, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và bền vững)	Đánh giá hiện trạng mạng lưới; cải tạo, thay thế tuyến ống xuống cấp; lắp đặt đồng hồ tổng, DMA và thiết bị đo áp lực; kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng không đạt yêu cầu.	20,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
8	Xây dựng các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai (Trụ sở Công ty).	Làm nhà quản lý, điều hành phục vụ công tác chuyên môn của Công ty như quản lý hệ thống cấp nước, kiểm tra chất lượng nước... Diện tích Từ 5.000 m <sup>2</sup> - 10.000 m <sup>2</sup>	32,0	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>241,00</b>	

Danh mục đầu tư trên là định hướng chiến lược trọng điểm của Công ty trong giai đoạn 2026 – 2030, được phân kỳ triển khai theo từng năm dựa trên tính cấp bách của dự án và tiến độ phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế để lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư, chủ động huy động linh hoạt các nguồn vốn (vốn tự có, Quỹ đầu tư phát triển, vốn vay thương mại ưu đãi và các nguồn hợp pháp khác), đảm bảo sử dụng vốn tối ưu, cân đối dòng tiền và an toàn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Nội dung danh mục này có thể được xem xét điều chỉnh định kỳ phù hợp với thực tiễn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**



## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua dự kiến Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030.

*Bảng xây dựng dự kiến các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030 (Kèm theo Tờ trình)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT KINH DOANH, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026 VÀ GIAI  
ĐOẠN 2026-2030**

*(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐQT Công ty cổ phần  
cấp nước tỉnh Lào Cai)*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch các năm (Tốc độ tăng trưởng %)				
				2026	2027	2028	2029	2030
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	201,002	207,068	212,168	226,053	253,925	259,793
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	188,27	193,91	197,80	213,55	241,89	246,73
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	12,735	13,157	14,369	12,504	12,034	13,065
<b>2</b>	<b>Sản xuất công nghiệp</b>							
2.1	Sản lượng nước TP	Triệu m <sup>3</sup>	18,519	19,074	19,456	19,845	20,242	20,647
2.3	Giá nước bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	10.166	10.166	10.166	10.761	11.950	11.950
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%	18,62%	18,25%	17,88%	17,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	22,873	24,245	27,155	27,970
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	20,471	21,700	24,304	25,033
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	22,471	24,767	25,196	26,253	28,878	29,589
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	14,50	14,90	15,273	15,81	16,60	17,01
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	202,224	212,451	222,985	234,449	247,902	260,783

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai)*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch các năm (Tốc độ tăng trưởng %)									
				2026	KH2026/ TH2025	2027	KH2027/ KH2026	2028	KH2028/ KH2027	2029	KH2029/ KH2028	2030	KH2030/ KH2029
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	201,002	207,068	103,02%	212,168	102,46%	226,053	106,54%	253,925	112,33%	259,793	102,31%
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	188,27	193,91	103,00%	197,80	102,01%	213,55	107,96%	241,89	113,27%	246,73	102,00%
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	12,735	13,157	103,31%	14,369	109,21%	12,504	87,03%	12,034	96,24%	13,065	108,56%
<b>2</b>	<b>Sản xuất công nghiệp</b>												
2.1	Sản lượng nước TP	Triệu m3	18,519	19,074	103,00%	19,456	102,01%	19,845	102,00%	20,242	102,00%	20,647	102,00%
2.3	Giá nước bình quân	đồng/m3	10.166	10.166	100,00%	10.166	100,00%	10.761	105,85%	11.950	111,051%	11.950	100,00%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%	83,55%	18,62%	98,00%	18,25%	98,01%	17,88%	97,97%	17,52%	97,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	103,24%	22,873	103,00%	24,245	106,00%	27,155	112,00%	27,970	103,00%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	103,00%	20,471	103,00%	21,700	106,00%	24,304	112,00%	25,033	103,00%
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	22,471	24,767	110,22%	25,196	101,73%	26,253	104,20%	28,878	110,00%	29,589	102,46%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người /tháng	14,50	14,90	102,76%	15,273	102,50%	15,81	103,50%	16,60	105,00%	17,01	102,50%
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	202,224	212,451	105,06%	222,985	104,96%	234,449	105,14%	247,902	105,74%	260,783	105,20%

Số: /TTr-HĐQT

*Lào Cai, ngày tháng năm 2026*

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP  
cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số  
68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về  
quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp;

**Căn cứ Nghị định 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ về  
quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại  
doanh nghiệp;**

**Căn cứ Văn bản số 6235/UBND-KT ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Lào  
Cai về việc nội dung tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm  
kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai;**

Để hoàn thiện Điều lệ đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện  
hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông  
qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (*Nội dung sửa  
đổi, bổ sung kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

### **Nơi nhận**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**



Số: /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP  
cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số  
68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về  
quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp;

**Căn cứ Nghị định 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ về  
quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại  
doanh nghiệp.**

Để hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty đảm bảo theo đúng các  
quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội  
đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản  
trị công ty (*Nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

#### **Nơi nhận**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Số: /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP  
cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số  
68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về  
quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp;

**Căn cứ Nghị định 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ về  
quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại  
doanh nghiệp.**

Để hoàn thiện Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị công ty đảm bảo theo  
đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình  
Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt  
động của Hội đồng quản trị công ty (*Nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

#### **Nơi nhận**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

Số: /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP  
cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số  
68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về  
quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp;

**Căn cứ Nghị định 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ về  
quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại  
doanh nghiệp.**

Để hoàn thiện Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát công ty đảm bảo theo  
đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình  
Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt  
động của Ban Kiểm soát công ty (*Nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

#### **Nơi nhận**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Quảng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Lào Cai, ngày tháng năm 2026*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI NHIỆM KỲ 2026-2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Tôi tên là: **Phạm Hồng Quảng**

Điện thoại: 0913 287763

Số CCCD: 0100770003042 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021.

Địa chỉ: số nhà 014, đường Tôn Thất Thuyết, tổ 5, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân: **UBND tỉnh Lào Cai**

Giấy CNĐKDN số: 5300102876 do Sở KH-ĐT tỉnh Lào Cai cấp ngày: 08/06/2022 (thay đổi lần thứ 7).

Hiện đang đại diện sở hữu: 51% phần vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp, (trương đương 47% vốn điều lệ Công ty)

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và các quy định hiện hành. Tôi trân trọng đề cử các ứng viên có tên sau tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

**I. Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

**(1) Ông: Nguyễn Quốc Huy**

Điện thoại: 0913 287762

Sinh ngày: 13/11/1972.

Số CCCD: 010072003358 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Lương Văn Can, tổ 28 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Làm ứng viên **Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**(2) Ông: Lê Văn Mật**

Điện thoại: 0915 107630

Sinh ngày: 17/5/1973.

Số CCCD: 030 073 014 755 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021

Địa chỉ thường trú: đường Tôn Thất Thuyết, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.

Làm ứng viên **Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**(3) Ông: Phùng Ngọc Minh**

Điện thoại: 0985 835621

Sinh ngày: 11/12/1985.

Số CCCD: 010085008424 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/08/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Thanh Phú, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước.

Làm ứng viên **Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

## **II. Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

**(1) Bà: Nguyễn Thị Phụng**

Điện thoại: 0974739686

Sinh ngày: 28/01/1980

Số CCCD: 025 180 016 305 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/08/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Triệu Quang Phục, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Làm ứng viên **Ban Kiểm soát** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

## **III. Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của các ứng viên.
- Bản sao công chứng CCCD/Hộ chiếu của các ứng viên
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của các ứng viên.
- Bản cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ ứng cử.

**NGƯỜI ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ**

**Phạm Hồng Quảng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Lào Cai, ngày tháng năm 2026*

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI NHIỆM KỲ 2026-2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Tôi tên là: **Nguyễn Quốc Huy**

Điện thoại: 0913 287762

Số CCCD: 010072003358 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Lương Văn Can, tổ 28 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân: **UBND tỉnh Lào Cai**

Giấy CNĐKDN số: 5300102876 do Sở KH-ĐT tỉnh Lào Cai cấp ngày: 08/06/2022 (thay đổi lần thứ 7).

Hiện đang đại diện sở hữu: 49% phần vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp, (tương đương 45% vốn điều lệ Công ty)

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và các quy định hiện hành. Tôi trân trọng đề cử các ứng viên có tên sau tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

### **I. Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

**1) Ông: Phạm Hồng Quảng**

Điện thoại: 0913 287763

Sinh ngày: 11/12/1970.

Số CCCD: 0100770003042 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021.

Địa chỉ thường trú: Đường Tôn Thất Thuyết, tổ 5, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư xây dựng.

Làm ứng viên **Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**(2) Ông: Trịnh Tiến Hùng**

Điện thoại: 0987 999146

Sinh ngày: 01/01/1985.

Số CCCD: 010 085 005 778 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

Địa chỉ thường trú: đường Lê Đại Hành, tổ 31, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ đô thị và công trình, Kỹ sư cấp thoát nước.

Làm ứng viên **Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**II. Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

**(1) Ông: Lê Kim Cương**

Điện thoại: 0989 193369

Sinh ngày: 13/10/1973

Số CCCD: 010 073 003 500 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/07/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Hoàng Liên, tổ 14, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước.

Làm ứng viên **Ban Kiểm soát** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**(2) Bà: Phạm Thu Thủy**

Điện thoại: 0986199738

Sinh ngày: 10/10/1986

Số CCCD: 010186000192 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/08/2021

Địa chỉ thường trú: Ngõ Kim Thành, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Làm ứng viên **Ban Kiểm soát** Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2026-2031.

**III. Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của các ứng viên.
- Bản sao công chứng CCCD/Hộ chiếu của các ứng viên
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của các ứng viên.
- Bản cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ ứng cử.

**NGƯỜI ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ**

**Nguyễn Quốc Huy**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày tháng năm 2026*

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI NHIỆM KỲ 2026-2031**

**I. Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

**(1) Ông: Phạm Hồng Quảng**

Điện thoại: 0913 287763

Sinh ngày: 11/12/1970.

Số CCCD: 0100770003042 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021.

Địa chỉ thường trú: Đường Tôn Thất Thuyết, tổ 5, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư xây dựng.

**(2) Ông: Nguyễn Quốc Huy**

Điện thoại: 0913 287762

Sinh ngày: 13/11/1972.

Số CCCD: 010072003358 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Lương Văn Can, tổ 28 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

**(3) Ông: Lê Văn Mật**

Điện thoại: 0915 107630

Sinh ngày: 17/5/1973.

Số CCCD: 030 073 014 755 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021

Địa chỉ thường trú: đường Tôn Thất Thuyết, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**(4) Ông: Trịnh Tiến Hùng**

Điện thoại: 0987 999146

Sinh ngày: 01/01/1985.

Số CCCD: 010 085 005 778 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

Địa chỉ thường trú: đường Lê Đại Hành, tổ 31, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ đô thị và công trình, Kỹ sư cấp thoát nước.

**(5) Ông: Phùng Ngọc Minh**

Điện thoại: 0985 835621

Sinh ngày: 11/12/1985.

Số CCCD: 010085008424 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/08/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Thanh Phú, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước.

**II. Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

**(1) Bà: Nguyễn Thị Phụng**

Điện thoại: 0974739686

Sinh ngày: 28/01/1980

Số CCCD: 025 180 016 305 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/08/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Triệu Quang Phục, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

**(2) Ông: Lê Kim Cương**

Điện thoại: 0989 193369

Sinh ngày: 13/10/1973

Số CCCD: 010 073 003 500 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/07/2021

Địa chỉ thường trú: Đường Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước.

**(3) Bà: Phạm Thu Thủy**

Điện thoại: 0986199738

Sinh ngày: 10/10/1986

Số CCCD: 010186000192 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/08/2021

Địa chỉ thường trú: Ngõ Kim Thành, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031**

TT	HỌ TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ LLCT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ HIỆN NAY ĐĂNG/ CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ (quá trình công tác)
1	Phạm Hồng Quảng	11/12/1970	Phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình	đường Tôn Thất Thuyết, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng	Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐQT Công ty;	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 05/1993 - tháng 10/1994: Công nhân Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/1994 - tháng 04/1999: Vừa làm vừa học tại Đại học kiến trúc Hà Nội.</li><li>- Tháng 04/1999 - tháng 10/2000: Cán bộ phòng Kinh tế kế hoạch kỹ thuật Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/2000 - tháng 10/2001: Đội phó Đội quản lý kinh doanh Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/2001 - tháng 01/2005: Đội trưởng Đội quản lý kinh doanh Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Từ tháng 01/2005 - tháng 09/2008: Ủy viên BCH Đảng bộ; Bí thư chi bộ 2; Giám đốc xí nghiệp số 1- TP. Lào Cai- Công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 09/2008 - tháng 07/2009: Ủy viên BCH Đảng bộ; Trợ lý Giám đốc</li><li>- Học viên học viện chính trị - Hành</li></ul>

							<p>chính khu vực I.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 08/2009 - tháng 05/2010: Ủy viên BCH Đảng bộ; Phó giám đốc</li> <li>- Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Tháng 05/2010- tháng 06/2016: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty - Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Tháng 06/2016 - 03/2021: Phó bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty, TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty</li> <li>- Tháng 04/2021 đến nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Công ty.</li> </ul>
2	Nguyễn Quốc Huy	13/11/1972	Xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ	đường Lương Văn Can, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Cử nhân kinh tế	<p>Phó bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 09/1996 , 09/2000: nhân viên phòng Kế toán – tài vụ Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2000 , 12/2001: Đội trưởng Đội quản lý kinh doanh nước sạch thị xã Lào Cai, Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 01/2002 , 09/2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2005 , 10/2006: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai; từ tháng 08/2006 , 05/2010: Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai khoá VI, nhiệm kỳ 2005-2010 (bầu bổ sung).</li> <li>- Từ tháng 11/2006 , 10/2011: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán</li> </ul>

							<p>trưởng Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 11/2011 , 05/2016: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai; từ tháng 06/2010 , 4/2015: Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai khoá VII, nhiệm kỳ 2010-2015.</p> <p>- Từ tháng 06/2016 – 03/2021: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai; từ tháng 5/2020 Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai khoá IX, nhiệm kỳ 2015-2020; Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai khoá X, nhiệm kỳ 2017-2022.</p> <p>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty.</p>
3	Lê Văn Mật	17/5/1973	Xã Hải Hưng, TP.Hải Phòng	Số nhà 051, đường Tôn Thất Thuyết, Tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Kỹ sư CTN	<p>Ủy viên BTV Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Phó TGD; Thành viên HĐQT; Chủ tịch CĐCS Công ty</p> <p>- Từ tháng 6/1993 - tháng 5/2003: Công nhân, cán bộ kỹ thuật Đội sản xuất nước sạch, Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai</p> <p>- Từ tháng 6/2003 - tháng 4/2005: Đội phó Đội sản xuất nước sạch - Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 6/2005 - tháng 12/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp KDNS số 1 TP.Lào Cai - Công ty TNHH MTV KDNS tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 01/2007 - tháng 06/2016: Trưởng phòng KTKHKT - Công ty TNHH MTV KDNS tỉnh Lào Cai.</p>

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 06/2016 – 03/2021: TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 04/2010- tháng 05/2015: Chi ủy Chi bộ 1 khối văn phòng, Ủy viên BCH đảng bộ, Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.</li> <li>- Từ tháng 06/2015 đến tháng 4/2020 Phó bí thư Chi bộ 1 khối văn phòng, UV BCH đảng bộ, UV UBKT đảng ủy; UVBTV CĐCS công ty.</li> <li>- Từ tháng 5/2020: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BTV, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty, TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc, tháng 05/2023 Chủ tịch CĐCS Công ty.</li> </ul>
4	Trịnh Tiến Hùng	01/01/1985	Xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Số nhà 150, đường Lê Đại Hành, Tổ 31, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	Trung cấp	Thạc sỹ đô thị và công trình; Kỹ sư cấp thoát nước	Ủy viên BCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ 1- Khối VP; Phó Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 7/2007 ÷ 9/2009: Là cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp kinh doanh nước sạch số I – TP Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2009 ÷ 09/2011: Phó giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch số I- TP Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2011 ÷ 07/2012 : Phó phòng kinh tế kế hoạch kỹ thuật; Phó Bí thư Đoàn cơ sở công ty Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 08/2012 ÷ 12/2012 : Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ V; Phó phòng Kinh tế kế hoạch kỹ thuật kiêm phó giám đốc phụ trách xí nghiệp kinh doanh nước sạch số 2- TP Lào Cai; Phó Bí thư Đoàn cơ sở công ty.</li> </ul>

							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/2013 ÷ 05/2016: Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ V; Giám đốc xí nghiệp kinh doanh nước sạch số 2- TP Lào Cai; Bí thư Đoàn cơ sở Công ty.</li> <li>- 06/2016 – 03/2021: Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư; Phó Bí thư ĐĐaonf khối Doanh nghiệp (từ tháng 7/2019 đến nay Ủy viên Ban thường vụ Đoàn khối CQ- DN); Bí thư Đoàn cơ sở công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 1 (T03/2025), TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>
5	Phùng Ngọc Minh	11/12/1985	xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội	số nhà 025A đường Thanh Phú, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trung cấp	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	<p>Ủy viên BCH Đảng uỷ Công ty; Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2009 - tháng 4/2012: Nhân viên thiết kế Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đông Dương - TP Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 4/2012 - tháng 6/2016: Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA các công trình cấp nước đô thị - Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 6/2016 – 03/2021: Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ năm 2017 đến nay: Phó Bí thư Đoàn cơ sở Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai, Bí thư Chi đoàn khối văn phòng công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, (T03/2025), TV HĐQT, Trưởng phòng KTVT</li> </ul>

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031**

TT	HỌ TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ LLCT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ HIỆN NAY ĐĂNG/ CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ (quá trình công tác)
1	Phạm Hồng Quảng	11/12/1970	Phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình	đường Tôn Thất Thuyết, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng	Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐQT Công ty;	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 05/1993 - tháng 10/1994: Công nhân Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/1994 - tháng 04/1999: Vừa làm vừa học tại Đại học kiến trúc Hà Nội.</li><li>- Tháng 04/1999 - tháng 10/2000: Cán bộ phòng Kinh tế kế hoạch kỹ thuật Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/2000 - tháng 10/2001: Đội phó Đội quản lý kinh doanh Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 10/2001 - tháng 01/2005: Đội trưởng Đội quản lý kinh doanh Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li><li>- Từ tháng 01/2005 - tháng 09/2008: Ủy viên BCH Đảng bộ; Bí thư chi bộ 2; Giám đốc xí nghiệp số 1- TP. Lào Cai- Công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li><li>- Tháng 09/2008 - tháng 07/2009: Ủy viên BCH Đảng bộ; Trợ lý Giám đốc</li><li>- Học viên học viện chính trị - Hành</li></ul>

							<p>chính khu vực I.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 08/2009 - tháng 05/2010: Ủy viên BCH Đảng bộ; Phó giám đốc</li> <li>- Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Tháng 05/2010- tháng 06/2016: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty - Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Tháng 06/2016 - 03/2021: Phó bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty, TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty</li> <li>- Tháng 04/2021 đến nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Công ty.</li> </ul>
2	Nguyễn Quốc Huy	13/11/1972	Xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ	đường Lương Văn Can, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Cử nhân kinh tế	<p>Phó bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 09/1996 , 09/2000: nhân viên phòng Kế toán – tài vụ Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2000 , 12/2001: Đội trưởng Đội quản lý kinh doanh nước sạch thị xã Lào Cai, Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 01/2002 , 09/2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2005 , 10/2006: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai; từ tháng 08/2006 , 05/2010: Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai khoá VI, nhiệm kỳ 2005-2010 (bầu bổ sung).</li> <li>- Từ tháng 11/2006 , 10/2011: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán</li> </ul>

							<p>trưởng Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 11/2011 , 05/2016: UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai; từ tháng 06/2010 , 4/2015: Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai khoá VII, nhiệm kỳ 2010-2015.</p> <p>- Từ tháng 06/2016 – 03/2021: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai; từ tháng 5/2020 Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai khoá IX, nhiệm kỳ 2015-2020; Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai khoá X, nhiệm kỳ 2017-2022.</p> <p>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty.</p>
3	Lê Văn Mật	17/5/1973	Xã Hải Hưng, TP.Hải Phòng	Số nhà 051, đường Tôn Thất Thuyết, Tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao cấp	Kỹ sư CTN	<p>Ủy viên BTV Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Phó TGD; Thành viên HĐQT; Chủ tịch CĐCS Công ty</p> <p>- Từ tháng 6/1993 - tháng 5/2003: Công nhân, cán bộ kỹ thuật Đội sản xuất nước sạch, Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai</p> <p>- Từ tháng 6/2003 - tháng 4/2005: Đội phó Đội sản xuất nước sạch - Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 6/2005 - tháng 12/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp KDNS số 1 TP.Lào Cai - Công ty TNHH MTV KDNS tỉnh Lào Cai.</p> <p>- Từ tháng 01/2007 - tháng 06/2016: Trưởng phòng KTKHKT - Công ty TNHH MTV KDNS tỉnh Lào Cai.</p>

								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 06/2016 – 03/2021: TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 04/2010- tháng 05/2015: Chi ủy Chi bộ 1 khối văn phòng, Ủy viên BCH đảng bộ, Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.</li> <li>- Từ tháng 06/2015 đến tháng 4/2020 Phó bí thư Chi bộ 1 khối văn phòng, UV BCH đảng bộ, UV UBKT đảng ủy; UVBTV CĐCS công ty.</li> <li>- Từ tháng 5/2020: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BTV, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty, TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc, tháng 05/2023 Chủ tịch CĐCS Công ty.</li> </ul>
4	Trịnh Tiến Hùng	01/01/1985	Xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Số nhà 150, đường Lê Đại Hành, Tổ 31, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	Trung cấp	Thạc sỹ đô thị và công trình; Kỹ sư cấp thoát nước	Ủy viên BCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ 1- Khối VP; Phó Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 7/2007 ÷ 9/2009: Là cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp kinh doanh nước sạch số I – TP Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2009 ÷ 09/2011: Phó giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch số I- TP Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 10/2011 ÷ 07/2012 : Phó phòng kinh tế kế hoạch kỹ thuật; Phó Bí thư Đoàn cơ sở công ty Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 08/2012 ÷ 12/2012 : Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ V; Phó phòng Kinh tế kế hoạch kỹ thuật kiêm phó giám đốc phụ trách xí nghiệp kinh doanh nước sạch số 2- TP Lào Cai; Phó Bí thư Đoàn cơ sở công ty.</li> </ul>

							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/2013 ÷ 05/2016: Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ V; Giám đốc xí nghiệp kinh doanh nước sạch số 2- TP Lào Cai; Bí thư Đoàn cơ sở Công ty.</li> <li>- 06/2016 – 03/2021: Là Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư; Phó Bí thư ĐĐaonf khối Doanh nghiệp (từ tháng 7/2019 đến nay Ủy viên Ban thường vụ Đoàn khối CQ- DN); Bí thư Đoàn cơ sở công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 1 (T03/2025), TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>
5	Phùng Ngọc Minh	11/12/1985	xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội	số nhà 025A đường Thanh Phú, tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trung cấp	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	<p>Ủy viên BCH Đảng uỷ Công ty; Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2009 - tháng 4/2012: Nhân viên thiết kế Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đông Dương - TP Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 4/2012 - tháng 6/2016: Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA các công trình cấp nước đô thị - Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ tháng 6/2016 – 03/2021: Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.</li> <li>- Từ năm 2017 đến nay: Phó Bí thư Đoàn cơ sở Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai, Bí thư Chi đoàn khối văn phòng công ty.</li> <li>- Từ tháng 04/2021 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, (T03/2025), TV HĐQT, Trưởng phòng KTVT</li> </ul>

**(DỰ THẢO) BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI**

Hôm nay vào hồi 07h30' ngày tháng năm 2026, tại Hội trường công ty, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai (đôi 117 nhà máy nước Lào Cai), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai được tiến hành với các nội dung sau:

**1. Khai mạc đại hội đồng cổ đông.**

**1.1. Thành phần tham dự Đại hội**

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai là ..... người, sở hữu và đại diện cho tổng số ..... cổ phần, tương đương với .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai là ..... người, sở hữu và đại diện đối với ..... cổ phần, tương đương với .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Tổng số cổ đông không ủy quyền và vắng mặt là ..... người, sở hữu và đại diện cho ..... cổ phần, tương đương .....% tổng số cổ phần.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

**1.2. Chương trình Đại hội và quy chế áp dụng tại Đại hội**

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

**1.2.1.** Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

**1.2.2.** Báo cáo công tác kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành khai mạc Đại hội.

**1.2.3.** Đại hội đã nghe Ông **Lê Văn Mật** giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua.

**(1) Chủ tọa Đại hội và thành phần Đoàn chủ tịch**

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm (05 người):

- |                             |                          |                                   |
|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| Ông: Phạm Hồng Quảng        | : Chủ tịch HĐQT          | - Chủ tọa Đại hội                 |
| Ông: Nguyễn Quốc Huy        | : Thành viên HĐQT        | - Thành viên Đoàn Chủ tịch        |
| Ông: Lê Văn Mật             | : Thành viên HĐQT        | - Thành viên Đoàn Chủ tịch        |
| <b>Ông: Trịnh Tiến Hùng</b> | <b>: Thành viên HĐQT</b> | <b>- Thành viên Đoàn Chủ tịch</b> |
| Ông: Phùng Ngọc Minh        | : Thành viên HĐQT        | - Thành viên Đoàn Chủ tịch        |

## (2) Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm (02 người):

Ông: Vũ Thái Bình : Trưởng ban  
Bà: **Bùi Thị Bích Thương** : Ủy viên

## (3) Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm (03 người):

1. Bà: Đặng Thị Thúy Nga : Trưởng ban  
2. Ông: Lê Kim Cương : Ủy viên  
3. Ông: Trần Văn Hạnh : Ủy viên

(Cùng Tổ kỹ thuật hỗ trợ gồm ông Nguyễn Thế Hưng, bà Lê Thị Hương, bà Đặng Việt Trinh).

**1.2.4. Đại hội đã nghe Ông Phạm Hồng Quảng – Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn chủ tọa lên tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội.**

**1.2.5.** Đại hội đã nghe Ông **Lê Văn Mật** thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Quy chế đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung chương trình Đại hội; Quy chế Đại hội.

## **2. Các nội dung được trình bày trong đại hội.**

**2.1.** Ông **Nguyễn Quốc Huy** - Tổng Giám đốc công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày tóm tắt Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031.

**2.2.** Ông **Phạm Hồng Quảng** - Chủ tịch HĐQT công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày tóm tắt Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương hướng 2026-2031.

**2.3.** Bà **Lê Thị Hồng Vân** - Trưởng BKS công ty trình bày tóm tắt Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031

**2.4.** Ông **Trịnh Tiến Hùng** – Thành viên HĐQT công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày tóm tắt Chiến lược phát triển 05 năm của Công ty giai đoạn năm 2026-2030

**2.5.** Ông **Phùng Ngọc Minh** - Thành viên HĐQT, thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày các Tờ trình:

- (1) Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025;
- (2) Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025;
- (3) Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025, kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty.
- (4) Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
- (5) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026.
- (6) **Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030.;**
- (7) **Thông qua Điều lệ sửa đổi 2026; thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty năm 2026; thông qua Quy chế hoạt động HĐQT; BKS.**

## **3. Thảo luận của cổ đông tại Đại hội.**

Đại hội không có ý kiến thắc mắc hay tranh luận bổ sung từ phía cổ đông.

#### **4. Đại hội tiến hành biểu quyết.**

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và 10 tờ trình bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (hoặc bỏ phiếu).

**Kết quả: 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp nhất trí thông qua toàn bộ các nội dung (chi tiết số phiếu ghi nhận tại phụ lục kết quả kiểm phiếu).**

**5. Kết quả biểu quyết tại Đại hội:** Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

##### **5.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương hướng 2026-2031**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.4. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.5. Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.6. Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025, Kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.8. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

##### **5.9. Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

## **5.10. Thông qua các tờ trình: Điều lệ sửa đổi 2026, thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty năm 2026, thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, BKS**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

## **6. Bầu thành viên Hội Đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.**

### **6.1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

Ông Trịnh Tiến Hùng – Thành viên HĐQT, đoàn chủ tọa thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, kết quả cụ thể:

- *Tán thành: ..... cổ phần, đạt .....% tổng cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

### **6.2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Thư đề cử/ứng cử hợp lệ của các cổ đông.

Ông Phạm Hồng Quảng - Chủ tọa Đại hội thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, đề Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, cụ thể:

#### **(1) Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông Phạm Hồng Quảng.
2. Ông Nguyễn Quốc Huy.
3. Ông Lê Văn Mật.
4. Ông Trịnh Tiến Hùng.
5. Ông Phùng Ngọc Minh.

#### **(2) Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Bà Phạm Thu Thủy
3. Ông Lê Kim Cương.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng viên, kết quả cụ thể:

- *Tán thành: ..... cổ phần, đạt .....% tổng cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

### **6.3. Kết quả Bầu thành viên Hội Đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Hình thức bầu cử: bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu

- Thành viên HĐQT trúng cử nhiệm kỳ 2026-2031.

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Hội đồng quản trị:

- (1) Ông: Phạm Hồng Quảng - được .... phiếu = ....%.
- (2) Ông: Nguyễn Quốc Huy - được .... phiếu = ....%.
- (3) Ông: Lê Văn Mật - được .... phiếu = ....%.
- (4) Ông: Trịnh Tiến Hùng - được .... phiếu = ....%.
- (5) Ông: Phùng Ngọc Minh - được .... phiếu = ....%.

*(Có biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị kèm theo).*

- Thành viên BKS trúng cử nhiệm kỳ 2026-2031.

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Ban Kiểm soát:

- (1) Bà: Nguyễn Thị Phụng - được ..... phiếu = ....%.
- (2) Bà: Phạm Thu Thủy - được ..... phiếu = ....%.
- (3) Ông: Lê Kim Cương - được ..... phiếu = ....%.

*(Có biên bản kiểm phiếu bầu Ban Kiểm soát kèm theo).*

## **8. Đại hội thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT là ông Phạm Hồng Quảng**

*(Có biên bản + Nghị quyết kèm theo).*

## **9. Đại hội thông qua kết quả bầu Trưởng BKS là Bà Nguyễn Thị Phụng.**

*(Có biên bản bầu Trưởng Ban Kiểm soát kèm theo).*

## **10. Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.**

**11.1.** Ông **Vũ Thái Bình** – Thư ký Đại hội đọc toàn văn Dự thảo Nghị Quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.

**11.2.** Ông **Phạm Hồng Quảng** - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội biểu quyết xin ý kiến Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.

**11.3.** Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội ngay tại Đại hội.

**11.** Ông **Nguyễn Quốc Huy** - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch tuyên bố Bế mạc Đại hội. Đại hội vào hồi **12 giờ 00 phút** cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Vũ Thái Bình**

**Phạm Hồng Quảng**



(DỰ THẢO) NGHỊ QUYẾT  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai ngày / /2026;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai ngày / /2026;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo tổng kết và kế hoạch:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031.

\* Kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	201,002	207,068
Doanh thu SX nước sạch	Tỷ đồng	188,27	193,92
Doanh thu XL+ khác	Tỷ đồng	12,735	13,153
2. Sản lượng nước TP	Triệu m3	18,519	19,074
3. Giá tiêu thụ bình quân	đồng/m3	10.166	10.166
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875
6. Nộp Ngân sách NN	Tỷ đồng	22,471	24,767
7. Phát triển khách hàng	KH	2.321	2.000
8. Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	14,50	14,90
9. Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%
10. Chia cổ tức	%	1,88	1,95

**Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty.**

**2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và Phương hướng 2026-2031**

**3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, Phương hướng 2026-2031**

**4. Chiến lược phát triển 05 năm của Công ty giai đoạn năm 2026-2030**

(Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội).

**Điều 2. Thông qua các nội dung Tài chính và Quản trị:**

**1. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.**

**2. Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.**

<b>S TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ (%) QĐ giao</b>	<b>Tỷ lệ (%) thực hiện</b>	<b>Số tiền (VNĐ)</b>
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	100	100	177.176.650.000
1	Vốn Nhà nước nắm giữ (16.316.965 cổ phiếu)	92,09	92,09	163.169.650.000
2	Vốn của các cổ đông (1.400.700 cổ phiếu)	7,91	7,91	14.007.000.000
<b>II</b>	<b>Kết quả SXKD năm 2025</b>			
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác			201.002.396.249
2	Tổng chi phí			179.492.457.386
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN (II.1-II.2)			21.509.938.863
4	Thuế TNDN			2.213.471.611
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (II.3-II.4)			19.296.467.252
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế phân phối kỳ này (= II.5)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>19.296.467.252</b>
<b>1</b>	<b>Chia cổ tức 1,88%/VĐL (tương ứng 188đ/CP)</b>	63,99	17,28	<b>3.334.776.726</b>
1.1	Chia cổ đông thuộc vốn Nhà Nước (92,09%)			3.071.140.307
1.2	Chia các cổ đông còn lại (7,91%)			263.636.419
<b>2</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	3,47	50	<b>9.648.233.626</b>

S TT	Nội dung	Tỷ lệ (%) QĐ giao	Tỷ lệ (%) thực hiện	Số tiền (VNĐ)
3	<b>Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi:</b> Trích = 1,7606 tháng lương thực hiện; lương thực hiện 1 tháng bình quân năm 2025= 3.585.900.000đ	32,54	32,72	<b>6.313.456.900</b>
3.1	Quỹ Khen thưởng (85%)			5.366.438.400
3.2	Quỹ Phúc lợi (15%)			947.018.500

3. Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025, Kế hoạch năm 2026 của người lao động và người quản lý Công ty

**(1) Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Số lao động bình quân (không bao gồm Chủ tịch HĐQT, TBKS và Ban ĐH)	người	321	324	Lao động bình quân
2	Quỹ tiền lương	đồng	38.506.686.000	38.891.664.400	
3	Quỹ Tiền thưởng	Đồng	5.936.447.425	6.075.366.000	

**(2) Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026, (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát).**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số người	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (TH năm 2025)	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (KH năm 2026)	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
<b>I</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành</b>	<b>05</b>				
1	Tiền lương				3.156.114.000	3.410.139.000
2	Tiền thưởng				263.009.500	284.178.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát</b>	<b>02</b>				

1	Tiền lương				1.368.000.000	1.468.800.000
a	Chủ tịch HĐQT				744.000.000	799.200.000
b	Trưởng Ban Kiểm soát				624.000.000	669.600.000
2	Tiền thưởng				114.000.000	122.400.000
III	<b>Thù lao của Thành viên HĐQT không điều hành và thành viên BKS không chuyên trách</b>	<b>03</b>			<b>120.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
1	Thành viên HĐQT không điều hành	1	4.000.000	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	3.000.000	3.000.000	72.000.000	72.000.000

\* Ghi chú: Tiền thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định về quản lý vốn Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người lao động: Thực hiện năm 2025  $\approx$  1,85 tháng lương bình quân, dự kiến năm 2026  $\approx$  1,875 tháng lương bình quân (quỹ khen thưởng phúc lợi)

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban điều hành dự kiến: Thực hiện năm 2025 bằng 1,0 tháng lương bình quân, dự kiến năm 2026 bằng 1,0 tháng lương bình quân (quỹ khen thưởng phúc lợi)

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được tính vào chi phí SXKD của Công ty.

4. Thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội. (2) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (3) Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội; Địa chỉ: số 3 - Ngõ 1295 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội; (4) Công ty TNHH Kiểm toán VACO; Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Cầu Giấy, Hà Nội và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 trong 04 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

5. Thông qua Kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2026-2030.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch các năm (Tốc độ tăng trưởng %)				
				2026	2027	2028	2029	2030
1	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	201,002	207,068	212,168	226,053	253,925	259,793
1.1	Doanh thu SX CN	Tỷ đồng	188,27	193,91	197,80	213,55	241,89	246,73
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	12,735	13,157	14,369	12,504	12,034	13,065
2	<b>Sản xuất công nghiệp</b>							
2.1	Sản lượng nước TP	Triệu m <sup>3</sup>	18,519	19,074	19,456	19,845	20,242	20,647

2.3	Giá nước bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	10.166	10.166	10.166	10.761	11.950	11.950
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,74%	19,00%	18,62%	18,25%	17,88%	17,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	22,873	24,245	27,155	27,970
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	20,471	21,700	24,304	25,033
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	22,471	24,767	25,196	26,253	28,878	29,589
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	14,50	14,90	15,273	15,81	16,60	17,01
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	202,224	212,451	222,985	234,449	247,902	260,783

6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026.

**(1) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh
					KH2026 /TH2025 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	201,002	207,068	103
2	Sản lượng nước thương phẩm	1.000 m <sup>3</sup>	18.519	19.074	103
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	22,471	24,767	110
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,510	22,207	103
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,296	19,875	103
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,5	14,9	103
7	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng	19,296	19,875	103
7.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9,648	9,938	103
	Tỷ lệ	%	50	50	
7.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	6,313	6,482	103
	Tỷ lệ	%	32,72	32,61	
7.3	Chia cổ tức	Tỷ đồng	3,335	3,456	104
	Tỷ lệ	%	17,28	17,39	
	Cổ tức / cổ phần	Đồng/CP	188	195	104

**(2) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026: (gồm các dự án trọng điểm giai đoạn 2026-2030)**

Trên cơ sở Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty dự kiến triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số dự án đầu tư trong thời gian tới như sau:

TT	Tên danh mục	Qui mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (ĐVT: tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ cấp nước cho khu vực xã Văn Bàn	73,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư (đầu tư chia làm 2 giai đoạn)
2	Cải tạo hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Y Tý công suất 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ	Cải tạo HTCN sinh hoạt nông thôn hiện có thành nhà máy xử lý nước sạch đô thị với công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ng.đ	20,00	Trình tự, thủ tục tiếp nhận tài sản, phương án quản lý, hạch toán tài sản
3	Tuyến ống HDPE D225mm và TTK D200mm kết nối NMN Sơn Hải và khu TĐC sân bay Sa Pa và cảng hàng không Sa Pa	Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho khu TĐC sân bay và cảng hàng không Sa Pa	15,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
4	Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Sơn Hải từ 3.000m <sup>3</sup> /ng.đ lên 9.000m <sup>3</sup> /ng.đ	Xây dựng thêm dây chuyền xử lý nước công suất 6.000m <sup>3</sup> /ng.đ và các hạng mục phụ trợ.	26,00	Thực hiện xin chủ trương đầu tư
5	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Bắc Hà từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ lên CS 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	Cải tạo, nâng công suất từ 1.500m <sup>3</sup> /ng.đ - 4.500m <sup>3</sup> /ng.đ	5,00	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
6	Xây dựng, lắp đặt tuyến ống truyền dẫn và các công trình phụ trợ (tại phường Lào Cai và Phường Cam Đường) tiếp nhận nguồn nước sạch nhà máy nước Ngòi Đường	Xây dựng các trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến ống truyền dẫn kết nối NMN Ngòi Đường với mạng lưới cấp nước hiện có, nhằm đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp nước ổn định trên toàn tuyến	50,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện
7	Dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch (Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả vận hành mạng lưới, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục	Đánh giá hiện trạng mạng lưới; cải tạo, thay thế tuyến ống xuống cấp; lắp đặt đồng hồ tổng, DMA và thiết bị đo áp lực; kiểm định, thay thế đồng hồ khách hàng không đạt yêu cầu.	20,00	Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện

TT	Tên danh mục	Qui mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (ĐVT: tỷ đồng)	Ghi chú
	và bền vững)			
8	Xây dựng các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai (Trụ sở Công ty).	Làm nhà quản lý, điều hành phục vụ công tác chuyên môn của Công ty như quản lý hệ thống cấp nước, kiểm tra chất lượng nước... Diện tích Từ 5.000 m <sup>2</sup> - 10.000 m <sup>2</sup>	32,0	Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>241,00</b>	

*Ghi chú: Các danh mục dự án năm 2026 nêu trên là dự kiến trong kế hoạch đầu tư của Công ty nằm trong định hướng chiến lược trọng điểm của Công ty trong giai đoạn 2026 – 2030, được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển hệ thống cấp nước và nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn. Việc triển khai thực hiện các dự án sẽ được xem xét, quyết định căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, điều kiện thực tế của Công ty và phụ thuộc vào việc được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế để lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư, chủ động huy động linh hoạt các nguồn vốn (vốn tự có, Quỹ đầu tư phát triển, vốn vay thương mại ưu đãi và các nguồn hợp pháp khác), đảm bảo sử dụng vốn tối ưu, cân đối dòng tiền và an toàn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Nội dung danh mục này có thể được xem xét điều chỉnh định kỳ phù hợp với thực tiễn.*

7. Thông qua các nội dung sửa đổi bổ, sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2026, Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2026, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 3.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Thành viên trúng cử Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

- (1) Ông Phạm Hồng Quảng
- (2) Ông Nguyễn Quốc Huy
- (3) Ông Lê Văn Mật
- (4) Ông Trịnh Tiến Hùng
- (5) Ông Phùng Ngọc Minh

2. Thành viên trúng cử Ban Kiểm soát gồm các ông/bà có tên sau:

- (1) Bà Nguyễn Thị Phương
- (2) Bà Phạm Thu Thủy
- (3) Ông Lê Kim Cương

3. Đại hội thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT là ông Phạm Hồng Quảng;

Trưởng BKS là Bà Nguyễn Thị Phương.

**Điều 4. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày / /2026.

Đại hội ghi nhận các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 chính thức kết thúc nhiệm kỳ và chuyển giao công việc cho các thành viên nhiệm kỳ mới kể từ ngày **Nghị quyết này có hiệu lực.**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và những người có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Phạm Hồng Quảng**